



**Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc**  
**Vinh Phuc Infrastructure Development JSC**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc  
Website: [www.vpid.vn](http://www.vpid.vn) Email: [idv@vpid.vn](mailto:idv@vpid.vn)  
Tel. (0211) 3 720 945 Fax: (0211) 3 845 944

**GIẤY MỜI THAM DỰ HỌP**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

*Kính gửi: CÁC QUÝ CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc trân trọng kính mời Quý cổ đông tới dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 với thông tin tổ chức như sau:

**1. Thời gian họp:** 08h30' thứ bảy ngày 05 tháng 01 năm 2019.

**2. Địa điểm họp:** Trụ sở chính Công ty CP phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc - KCN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.

**3. Nội dung trình bày, thảo luận và xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội:**

Quý cổ đông vui lòng xem nội dung Chương trình họp và tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc tại website: [www.vpid.vn](http://www.vpid.vn)

**4. Quý cổ đông/Người được Ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau:**

- CMND/Hộ chiếu/Bản sao ĐKKD;
- Giấy xác nhận tham dự/Ủy quyền tham dự (theo Mẫu giấy xác nhận gửi kèm hoặc tải mẫu tại website: [www.vpid.vn](http://www.vpid.vn)).

**5. Xác nhận tham dự:** Để công tác tổ chức Đại hội được thành công, Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự Đại hội hoặc Ủy quyền tham dự Đại hội qua một trong các hình thức dưới đây trước 15h00 ngày 02/01/2019.

- Xác nhận qua Email: [idv@vpid.vn](mailto:idv@vpid.vn);
- Gửi bản photo Giấy xác nhận tham dự/Ủy quyền tham dự bằng hình thức thư đảm bảo tới trụ sở chính Công ty:

**Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc**

**KCN Khai Quang – Phường Khai Quang – Thành phố Vĩnh Yên – Tỉnh Vĩnh Phúc**

**6. Công ty tổ chức tiệc trưa cùng ngày, rất mong Quý cổ đông tham dự.**

(Quý cổ đông vui lòng tự chi trả chi phí đi lại khi tham gia Đại hội)

Xin gửi tới Quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe và thành đạt.

**Tài liệu đính kèm:**

1. Chương trình họp;
2. Mẫu giấy xác nhận tham dự/Ủy quyền tham dự

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**

**TRỊNH VIỆT DŨNG**



**Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc**  
**Vinh Phuc Infrastructure Development JSC**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc  
Website: [www.vpid.vn](http://www.vpid.vn) Email: [idv@vpid.vn](mailto:idv@vpid.vn)  
Tel. (0211) 3 720 945 Fax: (0211) 3 845 944

**GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ/ỦY QUYỀN THAM DỰ**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**Kính gửi:** Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên - Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

- Họ và tên cổ đông: ..... Mã số: .....
- Người đại diện (Nếu cổ đông tổ chức): .....  
Chức vụ: .....
- Số CMND/Hộ chiếu/GĐKKD: ..... Ngày cấp: .....  
Nơi cấp: .....
- Địa chỉ: .....
- Số điện thoại: .....
- Số cổ phần sở hữu <sup>(1)</sup>: ..... cổ phần

***Tôi xác nhận rằng:***

1.  Đồng ý trực tiếp tham dự Đại hội;
2.  Đồng ý uỷ quyền cho Ông/Bà dưới đây:
  - Họ và tên người được uỷ quyền: .....
  - Địa chỉ: .....
  - Số điện thoại .....
  - Số CMND/Hộ chiếu/GĐKKD: ..... Ngày cấp: .....
  - Nơi cấp: .....
3. Hoặc Uỷ quyền cho:
  - Ông Trịnh Việt Dũng – Chủ tịch HĐQT
  - Ông Hoàng Đình Thắng – Phó Chủ tịch HĐQT
  - Ông Phùng Văn Quý – Thành viên HĐQT
  - Ông Lê Tùng Sơn – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
  - Ông Phạm Hữu Ái – Thành viên HĐQT
  - Bà Nguyễn Ngọc Lan – Trưởng Ban Kiểm soát

101.000.000/12/11

Được thay mặt tôi tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc vào ngày 05/01/2019 và có toàn bộ quyền hạn đại diện cho số cổ phần tôi sở hữu để biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung Đại hội. Tôi xin cam đoan chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết không khiếu nại về kết quả biểu quyết của người được tôi ủy quyền nói trên.

Người được Ủy quyền có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty, không được ủy quyền lại cho người thứ ba và có trách nhiệm thông báo lại các nội dung của Đại hội cho Cổ đông ủy quyền biết.

Giấy xác nhận này có hiệu lực từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực khi kết thúc Đại hội.  
Xin trân trọng cảm ơn.

**Người được ủy quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

....., Ngày ..... tháng ..... năm 2019  
**Cổ đông tham dự/ủy quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

**Lưu ý:**

- Cổ đông điền đầy đủ họ tên, số CMND, nơi cấp, ngày cấp của người được ủy quyền.
- Trường hợp cổ đông ủy quyền cho các thành viên HĐQT hoặc BKS thì đánh dấu "x" vào ô tương ứng.
- Xin vui lòng gửi email hoặc bản photo Giấy xác nhận tham dự/Ủy quyền tham dự bằng hình thức thư đảm bảo về trụ sở chính Công ty trước 15h00 ngày 02/01/2019 theo địa chỉ sau:

**Công ty cp phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc**

**KCN Khai Quang – Phường Khai Quang – Thành phố Vĩnh Yên – Tỉnh Vĩnh Phúc**

**Tel: 0211 3720945**

**Fax:0211 3845944**

**Email: [ldv@vpid.vn](mailto:ldv@vpid.vn)**

- Người được ủy quyền vui lòng mang theo Giấy ủy quyền (bản gốc) khi tham dự Đại hội.
- <sup>(1)</sup> Số lượng cổ phần sở hữu của cổ đông theo danh sách chốt tại ngày đăng ký cuối cùng 26/11/2018.

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

**Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, TP Vinh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc  
ĐT: (0211) 3720945, Fax: (0211) 3845944**



**TÀI LIỆU**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2019**

**VĨNH PHÚC, THÁNG 01 NĂM 2019**

OC  
TY  
AM  
HA  
HI  
LV

**DANH MỤC TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN 2019\_IDV**

<b>STT</b>	<b>Tên tài liệu</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Chương trình họp ĐHĐCĐ	
2	Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ	
3	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018	
4	Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2018 và kế hoạch năm tài chính 2019 của Ban Tổng giám đốc	
5	Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2018 (tóm tắt)	
6	Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động năm 2018 của BKS	
7	Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ III (2014-2018) và định hướng hoạt động nhiệm kỳ IV (2019-2023)	
8	Báo cáo tổng kết hoạt động của BKS nhiệm kỳ III (2014-2018)	
9	Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019	
10	Tờ trình về Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018; Mức dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019	
11	Tờ trình về điều chỉnh sửa đổi một số điều của Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty	
12	Thuyết minh điều chỉnh sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động	
13	Dự thảo Điều lệ tổ chức hoạt động điều chỉnh sửa đổi	
14	Tờ trình kinh phí hoạt động của HĐQT, và các tiểu ban trực thuộc HĐQT năm 2019	
15	Quy chế bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 4 (2019 – 2023)	
16	Phiếu bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 4 (2019-2023)	
17	Tờ trình về nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 4 (2019-2023)	
18	Hướng dẫn đề cử, ứng cử HĐQT	
19	Tóm tắt lý lịch ứng viên HĐQT	
20	Phiếu biểu quyết	

**Lưu ý:** Tất cả tài liệu liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 gửi đến các cổ đông sẽ đồng thời được cập nhật trên ([website://www.vpid.vn](http://www.vpid.vn)). Quý cổ đông có thể tải các biểu mẫu và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2019 từ địa chỉ này.

Khai Quang, ngày 05 tháng 01 năm 2019

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019\_IDV**

**Thời gian:** Từ 8h 30' đến 12h 40 phút thứ bảy ngày 05 tháng 01 năm 2019

**Địa điểm:** Trụ sở chính Công ty tại KCN Khai Quang, Vinh Yên, Vinh Phúc

<b>THỜI GIAN</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>THỰC HIỆN</b>
8:30 đến 9:00	<b>Đón khách và kiểm tra tư cách cổ đông</b> Đón tiếp và đăng ký đại biểu; lập danh sách cổ đông tham dự trực tiếp và đại diện được ủy quyền tham dự; Phát tài liệu cho cổ đông.	Ban lễ tân Ban lễ tân
9:00 đến 9:20	<b>Khai mạc Đại hội</b> Tuyên bố khai mạc, giới thiệu đại biểu và làm lễ chào cờ; Báo cáo kết quả Thẩm tra tư cách cổ đông; Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, bầu Chủ tịch đoàn; Giới thiệu và thông qua Ban thư ký và Ban kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội; Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc tại Đại hội;	Ban tổ chức Ban tổ chức Ban tổ chức Ban tổ chức Ban tổ chức
9:20 đến 10:50	<b> HĐQT, Ban TGD và Ban kiểm soát trình bày các nội dung:</b> Báo cáo hoạt động của HĐQT 2018 Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2018 và kế hoạch năm tài chính 2019 của Ban Tổng giám đốc Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2018 (tóm tắt) Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động năm 2018 của BKS Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2014-2018) và định hướng hoạt động nhiệm kỳ IV (2019-2023) Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2014-2018) Các nội dung khác có liên quan đến thẩm quyền ĐHĐCĐ Các cổ đông thảo luận hỏi đáp và đóng góp ý kiến	CT HĐQT Tổng GD Kế toán trưởng Ban kiểm soát CT HĐQT Ban kiểm soát Chủ tọa ĐH Các cổ đông
10:50 đến 11:20	<b>Trình ĐHĐCĐ những vấn đề xin ý kiến biểu quyết:</b> Trình các Tờ trình và các nội dung cần thông qua đề xin ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ;	Chủ tọa ĐH
11:20 đến 11:50	<b>Bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2023</b> Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới; Bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2023	Ban tổ chức Ban tổ chức
11:50 đến 12:30	<b>Công bố kết quả kiểm phiếu bầu HĐQT</b>	
	Nghỉ giải lao điểm tâm đợt kết quả kiểm phiếu Bầu HĐQT;	
	Công bố kết quả Bầu HĐQT nhiệm kỳ mới; Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019.	Ban kiểm phiếu Ban thư ký ĐH
12:30 đến 12:40	<b>Phần bế mạc</b> HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2023 ra mắt Đại hội;	
	Tuyên bố bế mạc Đại hội.	Ban tổ chức

**Lưu ý:** Tất cả tài liệu liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 gửi đến các cổ đông sẽ đồng thời được cập nhật trên (website://www.vpid.vn). Quý cổ đông có thể tải các biểu mẫu và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2019 từ địa chỉ này.

*Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2019*

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019  
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC (VPID)**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty VPID tháng 01/2018;

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") thường niên Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc ("**VPID**"), đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền. Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

**Điều 1: Đoàn chủ tịch:**

1. Số lượng, thành phần: Đoàn chủ tịch gồm HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc của Công ty.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch.

- Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua.
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

3. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

**Điều 2: Ban thư ký Đại hội** (gồm 02 người) do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình, cụ thể:

- Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung của Đại hội.
- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

**Điều 3:** Ban Kiểm soát Công ty thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông đến dự Đại hội và báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp được thực hiện theo Điều lệ Công ty. Đại hội chỉ được tiến hành khi số cổ đông tham dự hoặc đại diện được ủy quyền tham dự đạt ít nhất **51%** số cổ phần có quyền biểu quyết trên tổng số cổ phần của Công ty đang lưu hành.

**Điều 4: Ban kiểm phiếu** gồm 03 người do Đoàn chủ tịch giới thiệu, được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại đại hội.
2. Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết.
3. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết.
4. Niêm phong và lưu trữ phiếu biểu quyết sau khi kiểm xong

**Điều 5. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.**

- Các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự Đại hội cổ đông.
- Các Đại biểu, cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền tham dự Đại hội có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban Tổ chức Đại hội. Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông khi ra ngoài hội trường phải xin phép Đoàn chủ tịch và thông báo cho Ban thư ký.
- Người được uỷ quyền tham dự Đại hội không được uỷ quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

### **Điều 6: Phát biểu ý kiến trong Đại hội.**

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn Chủ tịch (qua Thư ký Đại hội) khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

### **Điều 7: Biểu quyết:**

#### **1. Quy định chung về biểu quyết:**

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng phiếu biểu quyết.

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền, dưới đây gọi chung là "Cổ đông" đến dự Đại hội sẽ được Ban kiểm phiếu phát "Phiếu biểu quyết", có ghi mã số của Cổ đông, số cổ phần mà Cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện có đóng dấu treo của VPID.

#### **2. Cách thức biểu quyết:**

- Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết

Đối với mỗi nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết, Đoàn Chủ Tịch sẽ hỏi ý kiến cổ đông/đại diện cổ đông về nội dung đó (theo thứ tự: Đồng ý, Không đồng ý), cổ đông/đại diện cổ đông sẽ biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết.

Những cổ đông không giơ Phiếu biểu quyết trong cả 2 lần Đoàn Chủ Tịch hỏi ý kiến về nội dung đó (theo thứ tự: Đồng ý, Không đồng ý) được xem là bỏ Phiếu trắng với nội dung đó.

#### **3. Thể lệ biểu quyết trong Đại hội:**

- 01 (một) cổ phiếu phổ thông sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với 01 (một) phiếu biểu quyết. Tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội, tổng số cổ phần đang lưu hành (không bao gồm 1.645.743 CP Quý) của VPID là 14.525.348 cổ phần (Mười bốn triệu năm trăm hai mươi năm ngàn ba trăm bốn mươi tám) cổ phần phổ thông đang lưu hành.

- Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty (bổ sung ngành nghề kinh doanh, thay đổi vốn điều lệ): Đạt tỷ lệ tối thiểu **65%** tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đến dự họp chấp thuận.

- Thông qua các vấn đề khác: Đạt tỷ lệ tối thiểu **51%** tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đến dự họp chấp thuận.

**Điều 8:** Cổ đông, người Đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, điều 142 của Luật Doanh nghiệp.

Trên đây là Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành theo đúng quy định của Điều lệ Tổ chức & hoạt động Công ty VPID./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**TRINH VIỆT DŨNG**





**Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vinh Phúc  
Vinh Phuc Infrastructure Development JSC**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc

Website: www.vpid.vn

Email: idv@vpid.vn

Tel. (0211) 3 720 945

Fax: (0211) 3 845 944

Vinh Phúc, ngày 04 tháng 01 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Đánh giá công tác quản lý, hoạt động đầu tư kinh doanh  
của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**

-----\*\*\*-----

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Năm 2018, nền kinh tế Việt Nam tuy đã được khởi sắc nhưng vẫn còn nhiều khó khăn và biến động; Trong nước nền kinh tế đã dần được phục hồi, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản.

Tại Đại hội lần này, ngoài việc đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh (HĐKD) năm 2018, thông qua kế hoạch HĐKD 2019, cũng là dịp để chúng ta đánh giá những tồn tại, thiếu sót làm ảnh hưởng đến kết quả HĐKD và đề ra mục tiêu, định hướng cho năm 2019.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty xin báo cáo đến toàn thể Quý vị cổ đông về kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2018; Kế hoạch HĐKD và các chương trình mục tiêu năm 2019.

**PHẦN THỨ NHẤT**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018**

**I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu HĐKD năm 2018:**

*Đơn vị: tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Năm 2018		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH 2018/TH 2017	TH 2018/KH 2018
1	Tổng tài sản	725	810	758	105%	94%
2	Doanh thu đã phân bổ (DT thuần+DT tài chính+ Thu nhập khác)	134	122	111	83%	91%
3	Lợi nhuận sau thuế	82	65	68	83%	106%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.278		4.184	79%	
5	Chi tạm ứng cổ tức	50	35	10	20%	29%
-	Bằng tiền	20	20	10	50%	50%
-	Bằng cổ phiếu	40	15	0	0%	0%

Như vậy, một số chỉ tiêu chính về HĐKD không đạt kế hoạch, tuy nhiên chỉ tiêu quan trọng nhất là lợi nhuận sau thuế đã vượt kế hoạch so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đề ra.

Đánh giá việc đầu tư, quản lý đầu tư của Công ty:

- Đầu tư: Năm 2018 Công ty tiếp tục dành nhiều công sức và thời gian để tập trung cho dự án khu công nghiệp Bá Thiện, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vinh Phúc, xong do quy định của tỉnh Vinh Phúc nên kế hoạch này không thực hiện được. Ngoài ra, Công ty đã chính thức đề xuất với UBND Tỉnh Vinh Phúc xin được làm Chủ đầu tư khu công nghiệp Lập Thạch 1 – Huyện Lập Thạch – Tỉnh Vinh Phúc.

- Công tác quản lý đầu tư: Với các dự án đã đầu tư góp vốn (Thủy điện Trung Thu, Làng Đá Bạc – Phú Thành, Sơn Long – Quảng Ninh ...) Công ty luôn bám sát theo dõi, quản lý và phát huy vai trò

của nhà đầu tư tại các dự án liên doanh này. Đối với Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu: Hội đồng quản trị đánh giá là một dự án tốt, có tiềm năng phát triển nên đã quyết định mua thêm 249.100 cổ phần từ đó nâng tỷ lệ sở hữu lên 13,78% (vốn điều lệ), với số tiền đã đầu tư là 38,128 tỉ đồng.

## II. Hoạt động của HĐQT.

Căn cứ và các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã tổ chức thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo Ban điều hành và đưa ra các nghị quyết, quyết định để Ban điều hành thực hiện.

HĐQT đã duy trì tổ chức họp thường kỳ hàng quý và đặc biệt là các cuộc họp bất thường để bàn về việc đầu tư dự án mới trong đó phải kể đến là dự án đầu tư vào Khu công nghiệp Bá Thiện, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Trong năm tài chính 2018, HĐQT đã tổ chức 12 phiên họp HĐQT. Căn cứ kết quả các cuộc họp, thay mặt HĐQT, và thành viên HĐQT, chủ tịch HĐQT đã ký ban hành 22 nghị quyết và quyết định.

Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đúng trình tự đảm bảo số các thành viên HĐQT tham gia theo quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao.

Các phiên họp HĐQT đều mời trưởng Ban kiểm soát tham dự với tư cách là quan sát viên để chứng kiến. Các vấn đề quan trọng và có liên quan đến các đơn vị trong Công ty, HĐQT cũng mời trưởng các đơn vị này tham dự để tham khảo ý kiến, các vấn đề liên quan đến đầu tư dự án mới, HĐQT cũng mời cổ đông lớn tham dự để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin đảm bảo các nghị quyết, quyết định của HĐQT kịp thời có sự đồng thuận cao và đạt mục tiêu tạo điều kiện cho Ban điều hành hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả cho Công ty.

HĐQT đã bố trí tối thiểu 01 thành viên tham gia đầy đủ các buổi họp giao ban của Ban Tổng giám đốc hàng tháng để nắm bắt tình hình công việc đã thực hiện tháng trước và định hướng các công việc cho Ban Tổng giám đốc thực hiện tháng tiếp theo.

HĐQT cũng giám sát các công việc triển khai của Ban điều hành hàng tuần thông qua các báo cáo nhanh hàng tuần gửi cho các thành viên HĐQT để có ý kiến đóng góp cho kế hoạch thực hiện (nếu thấy cần thiết).

## PHẦN THỨ HAI:

### KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019

#### I. Kế hoạch HĐKD năm 2019.

##### ***1.1. Mục tiêu, chỉ tiêu hoạt động kinh doanh cụ thể:***

- Tăng cường thu hút đầu tư tại KCN Châu Sơn; mở rộng KCN Châu Sơn, KCN Khai Quang bổ sung quỹ đất cho thuê;
- Quản lý chặt chẽ, sàng lọc lại các dự án công ty đã góp vốn đầu tư;
- Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên;
- Thực hiện chi trả cổ tức ở mức 20% bằng tiền mặt trong năm 2019;
- Sau khi xem xét mọi mặt hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2019, căn cứ vào tình hình HĐKD thực tế 3 tháng đầu năm tài chính 2019, HĐQT thống nhất đề xuất các chỉ tiêu HĐKD chủ yếu năm 2019 của Công ty như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chi tiêu	Đ.vị	Năm 2018	Kế hoạch 2019	% Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	758	860	13,5%
2	Doanh thu đã phân bổ (DT thuần + DT tài chính + thu nhập khác)	Tỷ đồng	111	116	4,5%

3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	Tỷ đồng	68	70	2,9%
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	35	30	-14,3%
	- Bằng tiền	%	20	30	50%
	- Bằng cổ phiếu	%	15	0	-100%

### **I.2. Định hướng chiến lược phát triển:**

- Tìm kiếm phát triển các dự án KCN mới tại các tỉnh Vĩnh Phúc, Hà Nam để khai thác nguồn vốn dự trữ, tạo nguồn thu gối đầu cho các năm tiếp theo;
- Đầu tư mở rộng các KCN hiện có (KCN Khai Quang);
- Tập trung giải phóng mặt bằng và đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật đối với diện tích đất được Thủ tướng chính phủ phê duyệt mở rộng tại KCN Châu Sơn;
- Phát huy năng lực nội tại, nắm bắt cơ hội đầu tư mở rộng các dịch vụ gia tăng tại KCN Khai Quang và KCN Châu Sơn để phát triển theo xu hướng bền vững;
- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư khác mà đem lại lợi nhuận ổn định để khai thác nguồn vốn dự trữ tạo nguồn chi trả cổ tức bằng tiền hàng năm ổn định;
- Quản lý chặt chẽ vốn đã đầu tư tại các công ty liên doanh, liên kết;
- Bổ xung đội ngũ lãnh đạo trẻ có trình độ, năng lực khá giỏi để kế thừa, phát triển công ty.

### **II. Biện pháp tổ chức thực hiện**

Để phát huy các nguồn lực hiện có và khắc phục những tồn tại, bất cập trong thời gian qua, HĐQT Công ty đề ra các biện pháp tổ chức thực hiện như sau:

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, tập trung chính vào thực hiện chức năng định hướng, giám sát hoạt động với Ban điều hành và các mặt hoạt động khác của Công ty.
- HĐQT và Ban điều hành tập trung mọi nguồn lực để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và những năm tiếp theo.
- Nghiên cứu triển khai thực hiện việc đầu tư vào các khu công nghiệp mới.
- Mở rộng KCN Khai Quang.
- Thoái vốn khỏi dự án các dự án không có hiệu quả;
- Theo dõi, quản lý chặt chẽ vốn đã đầu tư vào các dự án, công ty liên doanh, liên kết như: Công ty L18, Công ty L43, Công ty DC4; Công ty CP phát triển hạ tầng Phú Thành; Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu; Công ty cổ phần Văn hóa Bình An;
- Chuẩn hóa nhân sự quản lý, điều hành tại công ty mẹ và công ty thành viên, hoàn thiện và áp dụng quy trình hoạt động thống nhất trong toàn hệ thống (công ty mẹ và công ty con).

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động năm 2018, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019. Kính đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn !

#### **Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- TV Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban điều hành;
- Lưu TC-TH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Trịnh Việt Dũng**



**Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vinh Phúc**  
**Vinh Phuc Infrastructure Development JSC**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc

Website: [www.vpid.vn](http://www.vpid.vn)

Email: [idv@vpid.vn](mailto:idv@vpid.vn)

Tel. (0211) 3 720 945

Fax: (0211) 3 845 944

Vinh Phúc, ngày 05 tháng 01 năm 2019

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM TÀI CHÍNH 2018**  
**VÀ KẾ HOẠCH NĂM TÀI CHÍNH 2019 CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2018 CỦA TOÀN CÔNG TY:**

**1. Tình hình chung:**

**1.1 Thuận lợi:**

- Tại 02 dự án là khu công nghiệp Khai Quang và Châu Sơn đang được hưởng các nguồn thu ổn định: cho thuê lại diện tích đất có hạ tầng, phí quản lí hạ tầng KCN và phí xử lí nước thải, nguồn thu từ kinh doanh tài chính
- Nguồn dự trữ tài chính tốt.
- KCN Khai Quang với tỷ lệ lấp đầy 91%, có nguồn thu ổn định và tiếp tục tái đầu tư kinh doanh. Thuận lợi về lượng khách hàng với nhu cầu mở rộng và đầu tư mới.
- KCN Châu Sơn với tỷ lệ lấp đầy 64,5% tương đương 54,52 ha, nguồn đất sạch cho sẵn sàng cho thuê khoảng 29 ha.

**1.2 Khó khăn:**

- Sau nhiều năm đi vào hoạt động các công trình hạ tầng đã dần xuống cấp đặc biệt hệ thống giao thông, hạ tầng hệ thống thu gom và xử lý nước thải. Hệ thống xử lý nước thải sơ bộ của các doanh nghiệp đang hoạt động kinh doanh trong KCN Khai Quang đã xuống cấp và quá tải làm ảnh hưởng đến chất lượng xử lý nước thải.
- Hoạt động về môi trường ngày càng được kiểm soát chặt chẽ hơn và tiêu chuẩn chất lượng yêu cầu ngày càng cao.
- Trong KCN Khai Quang còn tồn tại bãi rác tạm của thành phố Vinh Yên chưa giải phóng được gây ảnh hưởng đến thu hút đầu tư vào KCN Khai Quang.
- Cạnh tranh giữa các tỉnh và các KCN trong mỗi tỉnh ngày càng cao.
- Đối với KCN Châu Sơn: KCN Đồng Văn I và Đồng Văn II, KCN Hòa Mạc vẫn còn thường xuyên xảy ra mất điện; bất cập về giao thông nội bộ và tuyển dụng lao động trong KCN Đồng Văn I và Đồng Văn II đã tạo nên cái nhìn không thiện cảm của các nhà đầu tư đối với môi trường đầu tư trên địa bàn toàn tỉnh Hà Nam trong đó có KCN Châu Sơn. KCN Đồng Văn III, IV đi vào hoạt động có cơ sở hạ tầng đồng bộ, khang trang với nhiều ưu đãi, thời hạn đất thuê lại còn dài, thời gian miễn thiển thuê đất thô lớn đã tạo một thách thức rất lớn đối với KCN Châu Sơn trong quá trình cạnh tranh về thu hút đầu tư.

**2. Kết quả sản xuất kinh doanh**

- Toàn Công ty đã cố gắng thực hiện kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đề ra, tuy nhiên vẫn còn một số chỉ tiêu chưa hoàn thành. Một số chỉ tiêu chính về kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

STT	Chi tiêu	Thực hiện năm 2017	Năm 2018		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH 2018/TH 2017	TH 2018/KH 2018
1	Tổng tài sản (tỷ đồng)	725,16	810,00	758,87	105%	94%
2	Doanh thu đã phân bổ (DT thuần+DT tài chính+ Thu nhập khác) (tỷ đồng)	134,72	122,00	111,20	83%	91%
3	Lợi nhuận sau thuế(tỷ đồng)	82,29	65,00	68,71	83%	106%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.278		4.184	79%	

5	Chi tạm ứng cổ tức (%)	50	35	10	20%	29%
	Bằng tiền (%)	20	20	10	50%	50%
	Bằng cổ phiếu (%)	40	15	0	0%	0

(Nguồn tổng hợp từ báo cáo tài chính các năm đã được kiểm toán)

- Đánh giá kết quả thực hiện so với chỉ tiêu kế hoạch năm của Công ty:

+ Chỉ tiêu lợi nhuận hoàn thành và vượt kế hoạch 6%, đạt mức 106%. Các chỉ tiêu tổng tài sản và doanh thu hoàn thành đạt mức 94% và 91% so với kế hoạch.

+ Nguyên nhân:

Kế hoạch đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải module 3 nhưng thực tế dự án chưa triển khai được trong năm 2018, hạng mục này được chuyển sang thực hiện trong năm 2019.

Tại KCN Khai Quang kế hoạch cho thuê năm 2018 được 1,5 ha, nhưng chỉ cho thuê được 0,4ha do chưa đền bù giải phóng mặt bằng xong, nên chưa ký được Hợp đồng thuê đất.

Tại Khu công nghiệp Châu Sơn kế hoạch cho thuê 08ha, nhưng chỉ cho thuê được 7,04ha.

+ Chỉ tiêu cổ tức:

\* Công ty đã thực hiện chi tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 1 với tỷ lệ 10% ( thực hiện tháng 6/2018)

\* Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 2 với tỷ lệ 10% (thực hiện tháng 12/2018)

\* Tạm ứng cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15% đang thực hiện thủ tục (bắt đầu thực hiện từ tháng 10/2018).

- Tình hình nợ phải trả: Tính đến thời điểm 30/9/2018 khoản vay quỹ môi trường đã trả hết. Các khoản công nợ phải trả 0,2 tỷ và các khoản phải trả ngắn hạn khác 5,4 tỷ (trong đó đặt cọc thuê đất là 4,07 tỷ, phần còn lại là đặt cọc thi công...)

- Trong năm 2018, Công ty đã nộp 9,5 tỷ thuế TNDN, tăng 1,2% so với năm 2017.

### 3. Tình hình về lao động:

- Tổng số lao động toàn Công ty: 70 người. Trong đó:

+ Tại KCN Khai Quang là 52 người: tăng 03 người (tăng 04 người và giảm 01 người);

+ Tại KCN Châu Sơn là 18 người: tăng 01 người ( tăng 03 người và giảm 02 người);

- Quỹ lương:

+ Tổng quỹ lương được duyệt cho năm tài chính 2018 : 8,85 tỷ đồng.

+ Đã sử dụng trong năm 2018 : 8,29 tỷ đồng (khoảng 94% quỹ lương được duyệt)

+ Lương bình quân 9,8 triệu đồng/người.

- Kinh phí hoạt động và Thù lao HDQT, Ban kiểm soát:

+ Được duyệt cho năm tài chính 2018 : 1,5 tỷ đồng.

+ Tổng kinh phí hoạt động và thù lao HDQT, Ban kiểm soát (lũy kế năm trước): 2,1 tỷ đồng

+ Sử dụng trong năm 2018 : 1,3 tỷ đồng (khoảng 61% tổng kinh phí và thù lao)

## 4. Quản lý, vận hành KCN

### 4.1. KCN Khai Quang

#### 4.1.1 Đầu tư xây dựng hạ tầng

- Thực hiện hợp đồng tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) cho dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải giai đoạn 3, công suất 4.000 m3/ngày đêm. Đã họp thẩm định tại Bộ Tài nguyên và môi trường và nộp hồ sơ bổ sung, điều chỉnh theo ý kiến của hội đồng.

- Thực hiện hợp đồng tư vấn thiết kế bản vẽ thi công hồ sự cố 18.000 m3.

- Lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải giai đoạn 3, công suất 4.000 m3/ngày đêm theo công nghệ xử lý theo mẻ (SBR).

- Thực hiện lắp đặt thiết bị lấy mẫu tự động cho nhà máy XLNT. Lắp đặt bể xung bơm hút mẫu, camera giám sát ...theo đúng quy định của pháp luật.

- Tổ chức chào giá cạnh tranh gói thầu: Xây mới, cài tạo nhà điều hành nhà máy XLNT. Dự kiến kiến tháng 11/2018 hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Hoàn thành cải tạo thay mới đường ống thu gom nước thải T11.
- Thực hiện một số hợp đồng tư vấn thiết kế khác liên quan đến hệ thống mương nước mưa, cải tạo hệ thống thoát nước hồ điều hòa đi qua nhà máy XLNT, cải tạo nâng cấp hệ thống đường nội bộ và cảnh quang nhà máy XLNT.....

#### **4.1.2 Công tác môi trường:**

- Tăng cường quản lý công tác BVMT trong KCN, lấy mẫu nước thải hàng tháng của các doanh nghiệp để kiểm tra và tiến hành xử lý các doanh nghiệp vượt ngưỡng. Đồng thời tiến hành ký lại hợp đồng XLNT mới với nhiều điều khoản chặt chẽ hơn.
- Số lượng doanh nghiệp ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý nước thải mới: đã ký lại với 25/52 doanh nghiệp.
- Hoàn thành thủ tục xin cấp xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường. Đã được cấp giấy xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường số 60/GXN-TCMT ngày 18/4/2018.
- Thủ tục xin cấp giấy phép xả thải công suất 5.800 m<sup>3</sup>/ngày đêm: ngày 27/9/2018 đã họp thẩm định tại Cục Quản lý tài nguyên nước – Bộ Tài nguyên và môi trường.

#### **4.1.3 Quy hoạch KCN:**

- Thực hiện điều chỉnh quy hoạch cục bộ lần 6, chuyển lô đất CX5 diện tích 1,08 ha thành đất công nghiệp theo quyết định số 2032/QĐ-UBND.

#### **4.1.4 Công tác đền bù giải phóng mặt bằng:**

- Thực hiện việc chi trả ĐB GPMB trong năm: không phát sinh.
- Tồn tại và khó khăn: Diện tích lô đất CN17 và CN18 chưa để bù giải phóng mặt bằng xong với lý do vướng bãi rác tạm số 1 và một số hộ dân không nhận tiền đền bù GPMB theo quyết định đã được phê duyệt. Đặc biệt, còn tồn tại hai hộ dân thuộc phường Khai Quang – Thành phố Vĩnh Yên không đồng ý nhận tiền đền bù GPMB và đòi hỏi phải có đất tái định cư. Ngoài ra, một phần diện tích đất thuộc xã Quất Lưu – Huyện Bình Xuyên chưa tiến hành quy chủ, kiểm đếm tài sản trên đất và chưa có phương án đền bù GPMB.

### **4.2.KCN Châu Sơn:**

#### **4.2.1 Đầu tư xây dựng hạ tầng:**

- San nền:
  - + San nền lô F (phần diện tích còn lại): 1.780,2 m<sup>2</sup>.
- Đường giao thông:
  - + Thi công hoàn thiện đường D4 lô C: 419 m.
  - + Thi công nền đường D6 lô F: 547 m.
  - + Thi công nền K98 đường D4 lô E: 328 m.
  - + Hoàn thiện việc sửa chữa một số vị trí mặt hè đường các tuyến.
- Hệ thống thoát nước mưa:
  - + Thi công bổ sung mương nước mưa tuyến đường D4 và D5: 328 m.
  - + Thi công hồ đặt máy bơm, hoàn thiện nâng cấp hệ thống thoát nước mặt cho đường D5 tại vị trí đầu ao D5 lô C và D5 lô D.
- Hệ thống điện chiếu sáng:
  - + Vận hành hệ thống hiện có; sửa chữa, thay dây, thay bóng điện cháy/ hỏng.
  - + Thi công điện chiếu sáng tuyến D4 lô C, D6 lô D, D6 lô F, N5 lô F, N4 lô D, N4 lô E, N4 lô F: 3.228 m.
  - + Hoàn thiện, bổ sung hệ thống cọc tiếp địa cho cột đèn chiếu sáng tại các tuyến đường.
  - + Hoàn thiện thi công thay dây điện chiếu sáng đã xuống cấp để đảm bảo an toàn và thay cột điện bê tông thành cột điện mạ kẽm tuyến điện chiếu sáng đường D5.
- Hệ thống thu gom nước thải: thi công hệ thống thu gom K1-k2 tuyến D6 lô F: 487 m.

#### **4.2.2 Công tác môi trường:**

- Nhà máy XLNT:

+ Thi công hồ đặt máy bơm sự cố.

+ Lắp đặt: đồng hồ đo lưu lượng, thiết bị truyền dẫn số liệu quan trắc tự động, thiết bị lấy mẫu tự động, camera giám sát vị trí xả thải.

- Đã ký Hợp đồng XLNT với 26/26 doanh nghiệp (Trong đó: 11/11 DN thuộc GD1; 15/15 DN thuộc GD2); đã thanh lý hợp đồng XLNT với 01 DN thuộc GD1 là Công ty Sao Thái Dương do không phát sinh nước thải.

#### 4.2.3 Quy hoạch KCN:

- Dự án đầu tư mở rộng 60ha: ngày 24/10/2018, Thủ tướng chính phủ đã ra quyết định số 1419/QĐ-TTg phê duyệt chủ trương đầu tư dự án).

#### 4.2.4 Công tác đền bù giải phóng mặt bằng:

- Tổng diện tích được giao theo Quyết định 1564/QĐ-UBND là: 115,333 ha. Trong đó:

+ Diện tích đã GPMB trong năm 2018: 400 m<sup>2</sup>.

+ Diện tích đã GPMB lũy kế tính đến hết tháng 9/2018: 115,333/115,333 ha.

### 5. Thu hút đầu tư tại các KCN

#### 5.1 Tại KCN Khai Quang:

- Công ty TNHH Strongway ký hợp đồng thuê 0,44 ha tại lô CN8;

#### 5.2 Tại KCN Châu Sơn:

- Ký hợp đồng với 05 công ty (FDI: 02, trong nước: 03), tổng diện tích đất cho thuê lại: 7,0 ha

### 6. Các khoản đã đầu tư khác:

#### 6.1 Các công ty liên doanh liên kết:

- Tính đến 30/9/2018, sau khi thực hiện thoái vốn tại Công ty CP Sơn Long, Công ty nhận được khoản lãi 4,5 tỷ đồng. VPID hiện đang đầu tư góp vốn, mua cổ phần của 03 công ty (Công ty Phú Phú Thành, Công ty thủy điện Trung Thu và Công ty Bình An) với tổng giá trị 54,008 tỷ đồng.

##### \* Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu:

- VPID hiện đang nắm giữ 13,78 %, số tiền đã đầu tư vào dự án là 38,128 tỷ đồng. Trong năm 2018 Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu đã thực hiện chia cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu tỷ lệ 15% và tạm ứng cổ tức 2018 bằng tiền tỷ lệ 7%.

##### \* Công ty CP Phát triển hạ tầng Phú Thành:

- VPID hiện đang nắm giữ 22,06%, số tiền Công ty đã đầu tư vào dự án là 15 tỷ đồng.

##### \* Công ty Cổ phần văn hóa du lịch Bình An:

- VPID hiện đang nắm giữ 22%, số tiền Công ty đã đầu tư vào dự án là 880 triệu đồng.

#### 6.2 Các khoản đầu tư cổ phiếu tại 30/9/2018:

ST T	Mã CK	Số lượng	Tỉ lệ nắm giữ (%)	Nguyên giá theo sổ sách kế toán VNĐ/CP	Giá trị đầu tư ban đầu (Tỷ đồng)	Giá thị trường VNĐ/CP	Giá trị thị trường (Tỷ đồng)
1	DC4	641.641	5,83	5.749	3,69	10.100	6,48
2	L18	1.223.850	15,11	5.326	6,52	8.100	9,91
3	L43	359.400	10,27	5.654	2,03	2.800	1,01
	<b>Tổng</b>				<b>12,24</b>		<b>17.40</b>

#### 6.3 Các khoản đầu tư trái phiếu:

- Đầu tư trái phiếu Công ty Bông Sen với giá trị 50 tỷ, thời hạn 12 tháng.

### 7. Dự án đầu tư mới:

- Dự án KCN Lập Thạch 1: UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã văn bản chấp thuận chủ trương và giao BQL các KCN tỉnh hướng dẫn.

- Dự án KCN Bá Thiện 1: Hiện nay đang chờ UBND Tỉnh phê duyệt phương án tổ chức đấu giá lần 3.

- Dự án xử lý rác thải sinh hoạt tại bãi rác tạm số 1 trong KCN: Phối hợp với Tập đoàn Prime nghiên cứu công nghệ xử lý rác sinh hoạt tại Thái Lan

## **8. Cổ phần, vốn điều lệ:**

### **8.1 Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần đã phát hành trong năm (theo VDL): **0** cổ phiếu
- Tổng số cổ phần đã niêm yết: **16.172.549** cổ phiếu
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: **14.525.348** cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu quỹ: **1.647.201** cổ phiếu.
  - + Trước khi nhận điều chuyển cổ phiếu từ VPID Hà Nội: 46.982 cổ phiếu
  - + Điều chuyển cổ phiếu từ VPID Hà Nội về Công ty (do giải thể doanh nghiệp): 1.300.219 cổ phiếu
  - + Thực hiện mua cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ: 300.000 cổ phiếu

### **8.2 Tình hình thay đổi vốn điều lệ:**

- Trong năm 2018, vốn điều lệ Công ty vẫn duy trì 161.725.490.000 đồng.

**9. Thủ tục pháp lý đối với VPID Hà Nội:** Giải thể Vpid HN, chuyển toàn bộ tài sản về Công ty mẹ.

## **II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018:**

### **1. Ưu điểm:**

- Đã cơ bản hoàn thành và vượt chỉ tiêu chính lợi nhuận. Tăng doanh thu từ hoạt động tài chính tăng 54,3% và xử lý nước thải tăng 8,5%.
- Ban Kiểm Soát – Hội Đồng Quản Trị - Ban Tổng Giám Đốc thường xuyên phối hợp hoạt động.
- Ban Tổng Giám đốc duy trì giao ban một lần/tháng giữa công ty mẹ và các công ty con để đánh giá công việc đã thực hiện trong tháng, kế hoạch triển khai tháng tiếp theo nhằm thực hiện tốt nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ.
- Ban tổng giám đốc đã tiếp nhận bàn giao, cải tiến tổ chức cho phù hợp với hiện tại và định hướng cho tương lai, bước đầu mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác quản lý môi trường.

### **2. Nhược điểm:**

- Chưa hoàn thành chỉ tiêu về quy mô tổng tài sản và doanh thu theo kế hoạch đã đề ra.
- Nhân sự quản lý cấp trung còn thiếu cả về số lượng và chất lượng.
- KCN Khai Quang:
  - + Triển khai chậm một số chỉ tiêu theo kế hoạch của năm như giải phóng mặt bằng và đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải giai đoạn 3, công suất 4.000 m3/ngày đêm, thủ tục giấy phép xả thải, công nợ tồn đọng xử lý chậm.
    - + Công tác tuyển dụng, đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ kế cận chưa đạt được như kế hoạch.
    - + Chưa triển khai được dự án đầu tư mới.
- KCN Châu Sơn: Về thu hút đầu tư cho thuê đất chưa đạt kế hoạch.
- Bộ máy giúp việc cho Ban Giám đốc còn thiếu, một số bộ phận làm việc còn thụ động thiếu sáng tạo.
- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kế cận tuy được quan tâm nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu.

## **III. ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019:**

### **1. Định hướng năm 2019:**

#### **1.1 Mục tiêu trọng tâm của Công ty:**

##### **\*Tại KCN Khai Quang:**

- Tập trung giải phóng mặt bằng phần diện tích chưa thực hiện xong thuộc lô đất CN17 và CN18;
- Tập trung giải phóng mặt bằng diện tích đất theo quy hoạch điều chỉnh cục bộ lần 6;
- Thực hiện thi công xong một số hạng mục quan trọng:
  - + Thực hiện công việc đền bù GPMB: những diện tích đất còn dở dang thuộc lô CN17, CN18 và CX3, CX4, CN14 (phần đất CX5 chuyển đổi theo quy hoạch cục bộ lần 6);
  - + Dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải giai đoạn 3, công suất 4.000 m3/ngày đêm;



- + Dự án hồ sơ cố 18.000 m<sup>3</sup>;
- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới nhằm sử dụng hiệu quả nguồn tài chính hiện có.
- Nghiên cứu triển khai điều chỉnh quy hoạch lần 7 – mở rộng KCN về phía Đông, diện tích có thể mở rộng khoảng 10 ha.

**\* Tại KCN Châu Sơn:**

- Thực hiện dự án đầu tư KCN mở rộng, đền bù giải phóng mặt bằng, thi công hạ tầng theo kế hoạch và tập trung thu hút đầu tư để bán được hàng, cân đối thu chi.

**1.2 Chiến lược phát triển:**

- Phát huy năng lực nội tại, nắm bắt cơ hội đầu tư mở rộng lĩnh vực (ưu tiên lĩnh vực kinh doanh lõi) đạt hiệu quả ổn định để phát triển theo xu hướng bền vững.
- Triển khai dự án mới khi có cơ hội.
- Tăng cường kiểm soát các dự án công ty đã góp vốn đầu tư.
- Tăng cường thu hút đầu tư tại KCN Châu Sơn; mở rộng KCN Châu Sơn; mở rộng KCN Khai Quang; tạo quỹ đất bổ sung nguồn thu cho năm 2019 và các năm tiếp theo.

**2. Kế hoạch thực hiện năm 2019:**

**2.1 Công tác vận hành và đầu tư xây dựng hạ tầng:**

**2.1.1 Tại KCN Khai Quang:**

**\* Công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, thủ tục pháp lý:**

- Thực hiện công việc đền bù GPMB: những diện tích đất còn dở dang thuộc lô CN17, CN18 và CX3, CX4, CN14 (phần đất CX5 chuyển đổi theo quy hoạch cục bộ lần 6);
- Hoàn thành báo cáo tác giá tác động môi trường (DTM) cho Dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải giai đoạn 3, công suất 4.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm;
- Hoàn thành hồ sơ và thủ tục xin cấp giấy phép xả thải, công suất 5.800 m<sup>3</sup>/ngày đêm cho module 1 và 2;
- Nghiên cứu triển khai và hoàn thành điều chỉnh quy hoạch lần 7 – mở rộng KCN về phía Đông, diện tích có thể mở rộng khoảng 10 ha.

**\* Công tác đầu tư xây dựng cơ bản**

- Hợp đồng thiết bị lấy mẫu tự động: dự kiến tháng 11/2018 hoàn thành
- Hợp đồng ĐTM riêng cho Module 3: dự kiến tháng 11/2018 hoàn thành
- Thi công nhà điều hành nhà máy XLNT: dự kiến tháng 11/2018 hoàn thành
- Thi công mương nước mưa núi Mạ (CN16) dự kiến tháng 03/2019 hoàn thành
- Thi công hồ sơ cố 18.000 m<sup>3</sup>: dự kiến tháng 08/2019 hoàn thành
- Thi công dự án module 3 - 4000 m<sup>3</sup>/ngày đêm nhà máy XLNT: dự kiến tháng 08/2019 hoàn thành
- Cải tạo hệ thống đường nội bộ, thoát nước mặt nhà máy XLNT: dự kiến tháng 08/2019 hoàn thành
- Mương nước mưa từ ngã 3 đường TN5 đến cống D1000 qua đường T12: dự kiến tháng 01/2019 hoàn thành
- Thi công đường thu gom nước thải tuyến T8 (550m): dự kiến tháng 3/2019 hoàn thành
- Thi công đường thu gom nước thải tuyến QH: dự kiến tháng 1/2019 hoàn thành

**\* Công tác quản lý môi trường:**

- Tiếp tục tăng cường công tác, giám sát quản lý môi trường trong KCN;
- Thực hiện thường xuyên và đột xuất lấy mẫu nước thải hàng tháng của các doanh nghiệp để kiểm tra và tiến hành xử lý các doanh nghiệp vượt ngưỡng;
- Hoàn thành việc ký lại hợp đồng XLNT mới với các doanh nghiệp.

**\* Công tác khác:**

- Xử lý các công nợ còn dở dang: lò đốt rác; tòa nhà xây dựng trái phép của Công ty Sông hồng Thăng long.
- Tập trung nghiên cứu đưa diện tích đất tại khu văn phòng cũ (hiện nay đang là đất công nghiệp) vào khai thác.

**2.1.2 Tại KCN Châu Sơn:**

**\* Công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, thủ tục pháp lý:**

- Hoàn thành việc đền bù giải phóng mặt bằng đối với diện tích đất mở rộng KCN ( 60 ha).
  - + Theo dõi hồ sơ dự án đầu tư đã trình chính phủ, chủ động hối thúc việc cấp Giấy chứng nhận Đăng ký đầu tư sau khi có chủ trương của Chính phủ.

- + Trích đo địa chính khu đất, kiểm đếm tài sản vật kiến trúc.
  - + Tiến hành chi trả đền bù theo phương án được các cơ quan chức năng phê duyệt.
  - Điều chỉnh đất dịch vụ, bãi đỗ xe, đất cây xanh thành đất công nghiệp, điều chỉnh giảm đất công nghiệp do vướng Miếu Hai Cô (2.500m<sup>2</sup>).
  - Thiết kế các hạng mục theo quy hoạch, đầu tư xây dựng hạ tầng theo hình thức cuốn chiếu để thu hút đầu tư đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- \* Công tác quản lý môi trường: thực hiện các công tác quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành.*

## 2.2 Công tác thu hút đầu tư:

### 2.2.1 Tại KCN Khai Quang

- Dự kiến cho thuê lại đất năm 2019 tại KCN Khai Quang khoảng: 1 ha .

### 2.2.2 Tại KCN Châu Sơn

- Dự kiến cho thuê lại đất năm 2019 tại KCN Châu Sơn khoảng: 8 - 10 ha

## 2.3 Lĩnh vực đầu tư:

a) Đối với Dự án liên doanh kinh doanh, liên kết:

- Theo dõi, quản lý vốn đã tham gia tại Công ty CP phát triển hạ tầng Phú Thành; Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu; Công ty cổ phần Văn hóa Bình An; Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18, Công ty Cổ phần Lilama 45.3, Công ty Cổ phần DIC số 4.

b) Đầu tư phát triển dự án:

- Nghiên cứu và tham gia đầu tư vào các dự án mới khi có cơ hội.

## 2.4 Kế hoạch tài chính năm 2019:

- Kế hoạch đầu tư một số hạng mục trọng điểm năm 2019:

TT	Danh mục đầu tư trọng điểm năm 2019	Kinh Phí (tỷ đồng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>VPID Khai Quang</b>	<b>53,66</b>	
1	Xây dựng Modul 3 nhà máy XLNT công suất 4000 m <sup>3</sup> /ngđ	32,00	
2	Xây dựng bể sự cố 18.000 m <sup>3</sup>	9,00	
3	Cài tạo khuôn viên nhà máy XLNT và hệ thống thu gom nước thải...	10,15	
4	Dự phòng 5%	2,51	
<b>II</b>	<b>VPID Hà Nam</b>	<b>152,04</b>	
1	Đầu tư xây dựng cơ bản		
	+ Hạ tầng khu cũ	5,30	
	+ Hạ tầng phần diện tích mở rộng	36,39	
2	Chi phí giải phóng mặt bằng	110,35	
	<b>Tổng (I+II)</b>	<b>205,70</b>	

- Các chỉ tiêu chính, của kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019 hợp nhất:

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Năm 2018	Kế hoạch 2019	% Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản (Tỷ đồng)	đồng	758	860	13,5%
2	Doanh thu (Tỷ đồng)	đồng	111	116	4,5%
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng) (Tỷ đồng)	đồng	68	70	2,9%
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	35	30	-14,3%
	- Bằng tiền	%	20	30	50%
	- Bằng cổ phiếu	%	15	0	-100%

- Kế hoạch phân bổ các quỹ đối với lợi nhuận sau thuế 2018:

STT	Diễn giải phân bổ	Tỷ lệ phân bổ %
1	Quỹ đầu tư phát triển	8%
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2%
3	Quỹ khen thưởng HĐQT và Ban điều hành	5%

- Kế hoạch chi trả cổ tức 2019: 30% bằng tiền

### 3. Các giải pháp và công việc trọng tâm:

#### 3.1. Trong công tác lãnh đạo:

- Phân cấp, phân công rõ ràng theo khả năng chuyên môn, nâng cao tính trách nhiệm của các thành viên, trong công tác phối hợp trong điều hành tránh chồng chéo, nâng cao hiệu lực quản lý.

- Giám sát hoạt động của các bộ phận công ty con và các công ty liên kết nắm chắc tình hình có biện pháp xử lý kịp thời khi có biến động lớn.

#### 3.2. Công tác tổ chức:

- Tuyển nhân sự có chuyên môn, đào tạo công tác quản lý cho đội ngũ kế cận.

- Cán bộ điều hành cần nâng cao chuyên môn quản lý, tích lũy kinh nghiệm.

#### 3.3. Công tác xây dựng kế hoạch:

- Căn sát với điều kiện thực tế sau khi được ĐHCĐ thông qua bám sát, chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2019 ngay từ quý đầu để chủ động và giải quyết kịp thời chi tiết trong giao ban tuần tháng.

- Kế hoạch công ty mẹ con phối hợp đồng bộ để hỗ trợ bổ sung cho nhau trong sử dụng nguồn kinh phí có hiệu quả nhất.

#### 3.4. Công tác đầu tư:

- Nghiên cứu và đầu tư vào các dự án mới, loại hình đầu tư mới để sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, đầu tư hạ tầng có trọng điểm, tiết kiệm nguồn vốn vẫn đảm bảo mặt bằng cho thuê.

#### 3.5. Công tác phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước:

- Bám sát các chủ trương chính sách vĩ mô và vi mô của địa phương có dự án để giải quyết dứt điểm những tồn tại của các dự án hiện có, tìm dự án và cơ hội đầu tư mới.

#### 3.6. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Đối với VPID:

+ Sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý: Quy chế thi đua khen thưởng, quy chế tổ chức hoạt động của các phòng/ban/bộ phận, quy chế tiền lương, tiền thưởng; quy chế quản lý đầu tư xây dựng cơ bản.

+ Xây dựng kế hoạch về nhân sự của các bộ phận....

+ Thực hiện công việc đền bù GPMB: những diện tích đất còn dở dang thuộc lô CN17, CN18 và CX3, CX4, CN14 (phần đất CX5 chuyển đổi theo quy hoạch cục bộ lần 6).

+ Hoàn thành dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải giai đoạn 3, công suất 4.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

+ Hoàn thành dự án hồ sự cố 18.000 m<sup>3</sup>.

- Đối với VPID Hà Nam:

+ Sửa đổi điều lệ tổ chức hoạt động đúng với các quy định của pháp luật.

+ Xây dựng các quy chế quản lý riêng phù hợp với thực tế của Công ty con.

+ Hoàn thiện các thủ tục pháp lý KCN mở rộng, điều chỉnh quy hoạch và đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ công tác cho thuê đất.

### IV. KIẾN NGHỊ:

Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Phê duyệt Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2018.
- Phê duyệt kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019 thông qua các chỉ tiêu cụ thể như sau:

TT	Chi tiêu	Đ.vị	Kế hoạch 2019	Ghi chú
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	860	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	116	
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	Tỷ đồng	70	
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	30	
	- Bằng tiền	%	30	
5	Tổng Quỹ lương năm 2019	Tỷ đồng	9,36	
6	Kinh phí hoạt động và thù lao HĐQT, các tiểu ban trực thuộc HĐQT 2019	Tỷ đồng	2	

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS;
- VPID Hà Nam
- Lưu VT.

Vinh Yên, ngày 05 tháng 01 năm 2019



**LÊ TÙNG SƠN**

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2018

❖ Trích Báo cáo tài chính đã được kiểm toán - Hợp nhất

### **BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 30/09/2018

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/09/2018 VND	01/10/2017 VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>504.436.708.717</b>	<b>467.456.695.812</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	46.512.666.741	18.380.745.461
Tiền	111		5.082.666.741	2.560.745.461
Các khoản tương đương tiền	112		41.430.000.000	15.820.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	380.897.013.258	371.220.032.436
Chứng khoán kinh doanh	121		5.721.055.321	5.721.055.321
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(1.025.822.885)	(307.022.885)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		376.201.780.822	365.806.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		28.325.849.096	18.590.401.352
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	15.164.204.282	4.735.650.469
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	4.822.680.170	4.368.738.964
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	8.338.964.644	10.192.585.181
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	(706.573.262)
Hàng tồn kho	140	10	48.383.843.792	59.080.614.753
Hàng tồn kho	141		48.383.843.792	59.080.614.753
Tài sản ngắn hạn khác	150		317.335.830	184.901.810
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	8	52.323.729	48.715.494
Thuế GTGT được khấu trừ	152		265.012.101	130.174.056
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	-	6.012.260
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>254.434.654.452</b>	<b>257.698.967.935</b>
Các khoản phải thu dài hạn	210		68.742.061.811	57.746.279.310
Phải thu về cho vay dài hạn	215	11	11.500.000.000	11.500.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	9	57.242.061.811	46.246.279.310
Tài sản cố định	220		51.562.829.404	54.778.205.179
Tài sản cố định hữu hình	221	12	51.562.829.404	54.778.205.179
- Nguyên giá	222		78.983.862.299	76.461.604.980
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(27.421.032.895)	(21.683.399.801)
Bất động sản đầu tư	230	13	19.096.938.691	27.421.684.353
- Nguyên giá	231		48.498.979.285	61.275.966.520
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(29.402.040.594)	(33.854.282.167)
Tài sản dở dang dài hạn	240		4.444.869.950	10.541.725.177
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	4.444.869.950	10.541.725.177
Đầu tư tài chính dài hạn	250	15	59.454.920.281	66.423.881.338
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		14.808.594.721	21.777.555.778
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		44.646.325.560	44.646.325.560
Tài sản dài hạn khác	260		51.133.034.315	40.787.192.578
Chi phí trả trước dài hạn	261	8	51.133.034.315	40.787.192.578
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>758.871.363.169</b>	<b>725.155.663.747</b>



NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/09/2018 VND	01/10/2017 VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>536.691.244.708</b>	<b>525.091.331.124</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>48.278.665.400</b>	<b>50.574.450.424</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	283.371.701	206.616.800
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	3.296.386.244	3.713.482.383
Phải trả người lao động	314		1.181.559.003	1.100.411.948
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	6.501.683.105	13.667.514.584
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	21	17.593.064.403	16.333.669.236
Phải trả ngắn hạn khác	319	19	5.439.367.403	1.215.948.531
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	-	310.000.000
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		291.666.169	174.662.063
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		13.691.567.372	13.852.144.879
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>488.412.579.308</b>	<b>474.516.880.700</b>
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	21	488.351.503.709	474.516.880.700
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	341		61.075.599	-
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>222.180.118.461</b>	<b>200.064.332.623</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>22</b>	<b>222.180.118.461</b>	<b>200.064.332.623</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		161.725.490.000	161.725.490.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		161.725.490.000	161.725.490.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		349.075.000	349.075.000
Cổ phiếu quỹ	415		(22.786.416.838)	(12.715.037.678)
Quỹ đầu tư phát triển	418		11.876.952.875	8.441.543.381
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		71.015.017.424	42.263.261.920
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		27.438.404.022	1.374.618.212
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		43.576.613.402	40.888.643.708
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>758.871.363.169</b>	<b>725.155.663.747</b>

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT***Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2018*

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
			VND	VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	01	24	74.397.622.401	109.977.086.307
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	10		74.397.622.401	109.977.086.307
Giá vốn hàng bán	11	25	21.699.823.943	28.868.109.361
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	20		52.697.798.458	81.108.976.946
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	35.993.894.743	23.557.575.092
Chi phí tài chính	22	27	292.882.961	184.987.185
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		5.158.521	117.958.333
Lãi, lỗ trong Công ty liên doanh liên kết	24		(72.288.823)	(233.089.171)
Chi phí bán hàng	25	28	1.324.684.058	1.250.500.630
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	10.355.789.328	11.467.116.520
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	30		76.646.048.031	91.530.858.532
Thu nhập khác	31	30	811.487.730	1.185.427.271
Chi phí khác	32	31	261.328.074	2.033.728.970
<b>Lợi nhuận khác</b>	40		550.159.656	(848.301.699)
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	50		77.196.207.687	90.682.556.833
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	33	8.427.361.384	8.387.724.735
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	34	61.075.598	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	60		68.707.770.706	82.294.832.098
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	34	4.184	5.278

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
**(Theo phương pháp gián tiếp)**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2018*

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	01		77.196.207.687	90.682.556.833
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		10.321.449.793	10.496.576.892
Các khoản dự phòng	03		(401.808.099)	(54.178.929)
(Lãi)/lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(27.933)	-
Lãi hoạt động đầu tư	05		(34.693.157.708)	(22.456.018.744)
Chi phí lãi vay	06		5.158.521	117.958.333
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	08		52.427.822.261	78.786.894.385
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(12.403.403.404)	878.366.734
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		10.808.471.911	389.690.000
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		8.406.072.596	42.563.980.763
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(4.468.144.387)	(951.353.205)
Tiền lãi vay đã trả	14		(5.158.521)	(117.958.333)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(9.525.050.173)	(8.316.961.347)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(6.919.981.950)	(4.567.400.282)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		38.320.628.333	108.665.258.715
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(3.258.004.729)	(3.687.588.740)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		228.224.545	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(718.816.780.822)	(542.171.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		708.421.000.000	180.165.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(4.608.350.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		7.529.499.886	-
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		35.738.911.192	17.760.541.462
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		29.842.850.072	(352.541.397.278)
<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Năm nay VND</b>	<b>Năm trước VND</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(10.071.379.160)	-
Tiền thu từ đi vay	33		800.000.000	11.200.000.000
Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.110.000.000)	(11.510.000.000)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(29.650.205.898)	(31.756.708.250)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40		(40.031.585.058)	(32.066.708.250)
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	50		28.131.893.347	(275.942.846.813)
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	60	4	18.380.745.461	294.323.592.274
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		27.933	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	70	4	46.512.666.741	18.380.745.461



Số: 2112/BCBKS/2018

Vĩnh Phúc, ngày 21 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc

*Căn cứ vào:*

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc (VPID);
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động của Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc, báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành;
- Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán kết thúc năm tài chính 30/9/2018;
- Kết quả hoạt động giám sát của Ban kiểm soát năm 2018.

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông các nội dung chính như sau:

**Thành phần Ban kiểm soát gồm:**

- |                    |             |
|--------------------|-------------|
| 1. Nguyễn Ngọc Lan | Trưởng ban; |
| 2. Phan Văn Vinh   | Thành viên; |
| 3. Nguyễn Huy Tùng | Thành viên; |

Về cơ cấu thành viên: trong năm, Ban Kiểm soát không có sự thay đổi nhân sự.

**1. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trên cơ sở các quy định của Pháp luật, quy định của VPID, BKS đã tổ chức triển khai nhiệm vụ năm 2018 theo đúng quy định cụ thể bao gồm:

- Giám sát tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ VPID về quản trị, điều hành.
- Kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Điều hành.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Đại diện BKS tham dự đầy đủ và tham gia đóng góp ý kiến tại các cuộc họp thường kỳ cũng như các cuộc họp bất thường của HĐQT, xem xét tính phù hợp các Quyết định của HĐQT, Ban Điều hành trong công tác quản lý, điều hành đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty cũng như tham gia ý kiến về định hướng phát triển công ty trong năm và định hướng chiến lược cho các thời kỳ.
- BKS đã tiến hành kiểm tra tính hợp lý, giám sát các công việc triển khai của Ban Điều hành hàng tuần/tháng thông qua các báo cáo nhanh và báo cáo giao ban hàng tuần/tháng gửi cho BKS.
- Tham gia cùng HĐQT, Ban Điều hành trong việc xem xét dự án đầu tư, tư vấn kỹ hạn tiền gửi; sửa đổi, cập nhật quy chế quản lý tài chính,...
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Điều hành lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm, nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính.
- Theo dõi danh sách cổ đông, cổ đông lớn và người có liên quan.
- Quá trình hoạt động trong năm, BKS chưa nhận được quyết định nào của ĐHHCD cổ đông, theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng bằng văn bản đề nghị kiểm tra các vấn đề liên quan theo chức năng. BKS không thực hiện cuộc kiểm tra đột xuất nào trong kỳ.

## **2. Kết quả giám sát Hội đồng Quản trị**

### **2.1. Sự thay đổi về thành viên, nhiệm vụ của các thành viên HĐQT**

- Không có.

### **2.2. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị**

Theo kết quả giám sát, BKS đánh giá về cơ bản HĐQT đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ VPID, nghị quyết của ĐHĐCĐ, góp phần đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động của VPID. Các hoạt động của HĐQT trong năm bao gồm:

- Công tác quản trị được thực hiện theo đúng Luật Doanh nghiệp quy định đối với hoạt động của công ty niêm yết, đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động quản trị.
- Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- HĐQT đã duy trì tổ chức họp thường kỳ hàng quý và các cuộc họp bất thường.
- HĐQT đã tham gia các buổi họp giao ban của Ban Điều hành hàng tháng để nắm bắt tình hình, định hướng các công việc cho Ban Điều hành thực hiện tháng tiếp theo.
- HĐQT cũng giám sát các công việc triển khai của Ban Điều hành hàng tuần thông qua các báo cáo nhanh hàng tuần gửi cho các TV HĐQT để có ý kiến đóng góp cho kế hoạch thực hiện (nếu thấy cần thiết).
- HĐQT sát sao chỉ đạo, kiểm tra giám sát Ban Điều hành tuân thủ các quy định của pháp luật, tổ chức công bố thông tin thường kỳ và bất thường theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán, đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- HĐQT phê duyệt và thông qua các Quy chế, các Báo cáo định kỳ, các chuyên đề và nội dung liên quan đến chiến lược của Công ty.
- Các nghị quyết của HĐQT đều bám sát với Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

### **3. Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành**

#### **3.1. Sự thay đổi về thành viên, nhiệm vụ của Ban điều hành trong năm**

- Tháng 9/2018, HĐQT đã miễn nhiệm Ông Cao Đình Thi và bổ nhiệm Ông Nguyễn Anh Độ làm Phó Tổng Giám đốc Công ty.

#### **3.2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành (BĐH)**

Ban điều hành đã tổ chức và thực hiện công tác điều hành lãnh đạo tuân thủ theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, pháp luật của nhà nước và Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

- (1) Ban Điều hành đã điều hành HĐKD phù hợp với định hướng, chiến lược của Công ty.
- (2) Trong năm 2018, VPID đã tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý còn tồn đọng và các thủ tục pháp lý phát sinh liên quan đến 2 KCN Khai Quang và Châu Sơn. Đồng thời tập trung vốn để đầu tư hoàn thiện các hạng mục công trình cần thiết ở 2 KCN bao gồm:
  - ✓ KCN Khai Quang: Điều chỉnh quy hoạch cục bộ lần 6; tiếp tục cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom nước thải, hệ thống thoát nước mưa, hồ điều hòa; xây mới, cải tạo nhà máy điều hành xử lý nước thải; nâng cấp hệ thống đường bộ, cảnh quan,...
  - ✓ KCN Châu Sơn: tiếp tục hoàn thiện san nền; xây dựng bổ sung đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống điện chiếu sáng,...Đồng thời, dự án mở rộng 60ha đất KCN đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Ngày 27/11, VPID Hà Nam đã nhận được giấy chứng nhận đầu tư cho phần diện tích mở rộng 60 ha.
- (3) Về việc quản lý tài chính: Trong năm, Công ty đã tiến hành cập nhật, sửa đổi Quy chế quản lý tài chính; VPID Hà Nam đã hoàn thành kiểm toán nhà nước năm tài chính 2017.
- (4) Về hoạt động đầu tư: trong năm tài chính 2018, VPID không tham gia góp thêm vốn vào các Công ty liên doanh, liên kết. VPID đã tiến hành thoái vốn thành công tại Công ty cổ phần Sơn Long.
- (5) Về hoạt động thu hút hoạt động đầu tư: năm 2018, KCN Khai Quang cho thuê được 0,4ha đất; KCN Châu Sơn cho thuê được 7ha đất.
- (6) Về công tác môi trường, hoạt động NMXLNT

- ✓ KCN Khai Quang: đã hoàn thành thủ tục xin cấp xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường vào 4/2018. Dự án đầu tư xây dựng NMXLNT module 3 và hồ xử lý sự cố (18.000m<sup>2</sup>) đã được Ban Điều hành thực hiện.
  - ✓ KCN Châu Sơn: đã hoàn thiện việc thi công hồ đặt máy bơm sự cố; Lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng, thiết bị truyền dẫn số liệu quan trắc tự động, thiết bị lấy mẫu tự động, camera giám sát vị trí xả thải;...
- (7) Về nhân sự: Công ty đã điều chuyển, bổ sung thêm nhân sự cho bộ phận kế hoạch tổng hợp, tuyển mới cán bộ chuyên môn cho nhà máy XLNT; Phó Giám đốc cho VPID Hà Nam.
- (8) Quyền lợi của cổ đông được đảm bảo:
- ✓ VPID đã chấp hành tốt các quy định pháp lý của công ty niêm yết trên sàn HNX
  - ✓ Các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán về công bố thông tin đều được Công ty chấp hành đầy đủ và đúng quy định.
  - ✓ Trong năm 2018, VPID đã trả cổ tức lần 1 là 10% cho các cổ đông. Trả cổ tức lần 2 (gồm 10% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu) đang được Ban Điều hành thực hiện trong Q1/2019.

❖ **Một số điểm còn tồn tại**

- (1) Chưa tìm kiếm và triển khai được dự án đầu tư mới phù hợp với Công ty.
- (2) Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng tại KCN Khai Quang còn gặp nhiều khó khăn.
- (3) Công tác thu hút đầu tư chưa đạt kế hoạch đặc biệt là tại KCN Châu Sơn.
- (4) Sau nhiều năm đi vào hoạt động, công trình hạ tầng, hệ thống xử lý nước thải trong KCN đã xuống cấp làm ảnh hưởng đến quá trình hoạt động, vận hành, xử lý nước thải trong KCN.
- (5) Triển khai chậm một số chỉ tiêu theo kế hoạch năm như việc đầu tư module 3 nhà máy xử lý nước thải; Chậm hoàn thành giấy phép XLNT cho modul 1,2.
- (6) Việc xây dựng kế hoạch năm còn chậm so với quy định tại Điều lệ Công ty. Các báo cáo gửi lên HĐQT và BKS cần tiếp tục cải thiện về tiến độ và nâng cao về chất lượng.
- (7) Về nhân sự: còn thiếu cả về số lượng và chất lượng nhân sự.
- (8) Vẫn còn công nợ tồn tại chưa giải quyết dứt điểm: với Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Phú Thành; Lò đốt rác thải và giấy phép hoạt động cho lò đốt rác; tòa nhà xây trái phép của Sông Hồng Thăng Long.

**4. Đánh giá hoạt động phối hợp giữa HĐQT - BKS - Ban Điều hành - Cổ đông**

- Về công tác phối hợp giữa Hội Đồng Quản Trị - Ban Kiểm Soát - Ban Điều hành được thường xuyên và gắn kết hơn. Các cuộc họp HĐQT định kỳ, bất thường đều có sự tham dự của thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Trưởng BKS với tư cách là quan sát viên.
- Hàng tháng, cuộc họp giao ban của Ban Điều hành đều có sự tham dự của thành viên HĐQT, BKS (khi được mời). HĐQT, BKS cũng giám sát các công việc đang triển khai của Ban Điều hành thông qua các báo cáo tuần, báo cáo tháng.
- Các tài liệu do Ban Kiểm soát đề nghị/yêu cầu đều được Công ty hỗ trợ và cung cấp đầy đủ.
- Trên cơ sở các kiến nghị của BKS, HĐQT và Ban Điều hành đã ghi nhận ý kiến, kiến nghị, về cơ bản các kiến nghị đã được bổ sung, chỉnh sửa phù hợp.
- Công tác phối hợp giữa Công ty và cổ đông: các quyền lợi của cổ đông đều được Công ty thực hiện đầy đủ theo cam kết, kế hoạch đã đặt ra. Việc công bố thông tin bất thường, định kỳ đều được Công ty chấp hành đầy đủ và đúng quy định.

**5. Kết quả giám sát tài chính**

**5.1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo Tài chính (BCTC)**

- Trong kỳ, HĐQT và Ban điều hành đã làm việc và thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018.
- BCTC của Công ty đã được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.
- BCTC soát xét và kiểm toán năm 2018 được UHY chấp thuận toàn phần.
- Trong kỳ, VPID Hà Nam đã hoàn thành kiểm toán nhà nước năm tài chính 2017.

**5.2. Kết quả giám sát tình hình tài chính**

BKS đã nhận được đầy đủ BCTC các quý; BCTC soát xét 6 tháng; BCTC kiểm toán cả năm 2018. Một số chỉ tiêu tóm tắt tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh 2018 bao gồm:

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2018

Đơn vị tính: triệu VND

STT	Chỉ tiêu/Triệu VND	30/9/2017 (*)	30/9/2018	KH 2018	% 2018/17	TH/KH 2018
<b>A</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>725,156</b>	<b>758,871</b>	<b>810,000</b>	<b>5%</b>	<b>94%</b>
	Tài sản ngắn hạn	467,457	504,437		8%	
	Tài sản dài hạn	257,699	254,435		-1%	
<b>B</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>725,156</b>	<b>758,871</b>		<b>5%</b>	
	Nợ ngắn hạn	50,577	48,281		-5%	
	Nợ dài hạn	474,517	488,413		3%	
	- Doanh thu chưa thực hiện	474,517	488,352		3%	
	Vốn chủ sở hữu	200,062	222,177		11%	
<b>C</b>	<b>Hiệu quả hoạt động</b>	<b>2017</b>	<b>2018</b>			
<b>1</b>	<b>Doanh thu BH và cung cấp DV</b>	<b>109,977</b>	<b>74,398</b>		<b>-32%</b>	
	Doanh thu sử dụng và quản lý hạ tầng	86,722	48,775		-44%	
	Doanh thu xử lý nước thải	23,255	25,622		10%	
<b>2</b>	<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>23,558</b>	<b>35,994</b>		<b>53%</b>	
<b>3</b>	<b>Tổng doanh thu hoạt động</b>	<b>134,720</b>	<b>111,203</b>	<b>122,000</b>	<b>-17%</b>	<b>91%</b>
<b>4</b>	<b>LN sau thuế</b>	<b>82,295</b>	<b>68,708</b>	<b>65,000</b>	<b>-17%</b>	<b>106%</b>
<b>D</b>	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)</b>	<b>6,970</b>	<b>4,184</b>		<b>-40%</b>	
<b>E</b>	<b>Chi tạm ứng cổ tức</b>	<b>50</b>	<b>10</b>	<b>35</b>	<b>-80%</b>	
	Bằng tiền	20	10			
	Bằng cổ phiếu	40	-			

Nguồn BCTC hợp nhất VPID

Ghi chú: Trong năm 2018, VPID Hà Nam đã hoàn thành kiểm toán nhà nước (KTNN) cho năm tài chính 2017. Theo Kiến nghị của KTNN khu vực 1, VPID Hà Nam đã thực hiện thay đổi chính sách phân bổ giá trị đầu tư bất động sản đầu tư tại KCN Châu Sơn. Chính sách kế toán này đã được áp dụng từ năm 2018 và điều chỉnh hồi tố cho các năm từ 2010-2017.

#### Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2018:

- (1) Tính đến hết niên độ kế toán 2018, tỷ lệ lấp đầy KCN Khai Quang đã đạt trên 91,2%, KCN Châu Sơn đạt ~64,5% .
- (2) Tính đến hết 30/9/2018, tổng tài sản của VPID đạt 758,8 tỷ đồng, tăng 5% so với năm 2017, bằng 94% kế hoạch năm. Trong đó, tổng tiền và các tài sản tương đương tiền, đầu tư tài chính ngắn hạn đạt 427 tỷ đồng, tăng 9,6% so với năm 2017.
- (3) Về hiệu quả hoạt động
  - ✓ Trong năm 2018, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của VPID sụt giảm 32% trong đó nguyên nhân chính là do doanh thu sử dụng và quản lý hạ tầng sụt giảm. Trong năm, VPID gặp khó khăn trong đền bù, giải phóng mặt bằng nên hoạt động cho thuê đất, tăng doanh thu không đạt như kế hoạch đặt ra.
  - ✓ Riêng doanh thu xử lý nước thải vẫn duy trì được đà tăng trưởng 10% so với cùng kỳ, đóng góp 34,4% tỷ trọng doanh thu toàn công ty.
  - ✓ Doanh thu hoạt động tài chính 2018 đạt 35,9 tỷ, tăng 53%, đóng góp lớn vào kết quả kinh doanh toàn Công ty.
  - ✓ Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 68,7%, giảm 17% so với năm 2017 và bằng 106% kế hoạch đặt ra.
- (4) Công ty luôn đảm bảo nguồn chi trả cổ tức cho các cổ đông và có tích lũy cho đầu tư phát triển. Trong năm 2018, VPID đã tiến hành chi trả cổ tức lần 1 bằng bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%. Việc chia cổ tức lần 2 (10% tiền và 15% cổ phiếu) đang được Ban Điều hành thực hiện trong Q1/2019 sau khi có BCTC kiểm toán.

(5) Lưu ý: ngoài những mặt đã đạt được nêu trên, BKS lưu ký trong năm 2018, VPID chưa đạt được chỉ tiêu về quy mô tổng tài sản, tổng doanh thu theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua. Có 1 phần nguyên nhân do Công ty gặp nhiều khó khăn trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng. Đây là công việc trọng tâm mà HĐQT và BĐH VPID sẽ phải giải quyết trong năm 2019.

## 6. Kiến nghị và kết luận :

### 6.1. Kiến nghị :

Ban Kiểm soát kiến nghị ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty một số vấn đề sau:

- Chiến lược hoạt động kinh doanh theo định hướng của HĐQT đã được Ban Điều hành hợp triển khai theo từng năm/quý/tháng. Tuy nhiên, theo đánh giá của BKS, công tác lập kế hoạch còn chậm về thời gian, chất lượng cần nâng cao hơn nữa.
- Các kết luận, chủ trương của HĐQT về cơ bản đã được BĐH thực hiện. Tuy nhiên, BĐH cần chủ động hơn nữa trong việc báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện công việc.
- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng nhằm tạo thêm quỹ đất công nghiệp cho thuê là một trong những nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết, đặc biệt là tại KCN Khai Quang. BKS kính đề nghị Ban Điều hành cần chủ động thực hiện, lên các phương án thực hiện trình HĐQT để sớm ra quyết định.
- Tại KCN Châu Sơn đã được phê duyệt diện tích mở rộng 60ha. VPID Hà Nam cần tập trung đền bù giải phóng mặt bằng, thi công hạ tầng theo kế hoạch đồng thời tăng cường thu hút đầu tư.
- Việc phân công công việc trong các thành viên Ban Điều hành chưa có văn bản chi tiết kèm theo. BKS kính đề nghị HĐQT chỉ đạo, Ban Điều hành thực hiện bổ sung.
- Trong năm 2019, VPID sẽ tiến hành đầu tư xây dựng cơ bản nhiều công trình quan trọng, tác động đến hoạt động của VPID trong giai đoạn tới. BKS kính đề nghị HĐQT phải chỉ đạo sát sao; Ban Điều hành giám sát chặt chẽ quá trình đầu tư, xây dựng, chất lượng công trình; Bộ phận kế toán kiểm soát chặt chẽ quá trình thanh quyết toán, đảm bảo đúng, đủ, hợp lý, phù hợp với chế độ, luật Kế toán.
- Một số vấn đề còn tồn tại như về lò đốt rác thải nguy hại, bãi rác tạm trong khu công nghiệp,...BKS kính đề nghị HĐQT, Ban Điều hành chỉ đạo sát sao, có phương án xử lý dứt điểm trong năm 2019.
- Về nhân sự, mặc dù HĐQT và BĐH đã chú trọng quan tâm, tuyển dụng, đào tạo nhưng nhân sự VPID vẫn còn thiếu cả về số lượng và chất lượng nhân sự. BKS kính đề nghị HĐQT, BĐH tiếp tục tìm kiếm, đào tạo nhân sự có chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của VPID.
- VPID cần bổ sung thêm quy chế về quản lý nhân sự trong đó nêu ra các tiêu chí rõ ràng về tiêu chuẩn nhân sự, quy chế tuyển dụng và đào tạo, đặc biệt quy chế lương thưởng cần hoàn thiện và trình HĐQT sớm thông qua và ban hành,...

### 6.2. Kết luận :

Ngoài những vấn đề nêu trên, trong năm Ban kiểm soát chưa phát hiện được sự kiện bất thường nào trong công tác quản lý và điều hành công ty.

Hội đồng quản trị và Ban Điều hành công ty đã có nhiều cố gắng trong công tác điều hành công ty. Kết quả kinh doanh tốt, đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông và có tích lũy, dự phòng đảm bảo thanh khoản cho hoạt động của Công ty.

TM BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN



NGUYỄN NGỌC LAN

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ III (2014-2018) VÀ  
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ IV (2019-2023)**

**PHẦN I**

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ III (2014-2018)**

**I. VỀ NHÂN SỰ:**

**1. Hội đồng quản trị:**

Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc được thành lập ngày 16/06/2003, theo Điều lệ Công ty thì nhiệm kỳ HĐQT là 05 năm:

- Nhiệm kỳ đầu tiên từ 2003 - 2008.
- Nhiệm kỳ thứ 2 từ 2009 - 2013
- Nhiệm kỳ thứ 3 từ 2014 – 2018: Ngày 25 tháng 11 năm 2013, ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 đã bầu lại HĐQT với 05 thành viên gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Trịnh Việt Dũng	Chủ tịch HĐQT	
2	Ông Văn Phụng Hà	Thành viên	
3	Ông Phùng Văn Quý	Thành viên	
4	Ông Lê Tùng Sơn	Thành viên	
5	Ông Phạm Hữu Ái	Thành viên	

Ngày 15/01/2015, Ông Văn Phụng Hà đã xin rút khỏi HĐQT và Ông Cao Đình Thi được bổ nhiệm tạm thời thay vị trí của Ông Văn Phụng Hà từ ngày 15/01/2015. Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, Ông Hoàng Đình Thắng được bầu chính thức là thành viên HĐQT thay thế ông Cao Đình Thi.

Danh sách Thành viên HĐQT hiện tại:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Trịnh Việt Dũng	Chủ tịch HĐQT	
2	Ông Hoàng Đình Thắng	Phó chủ tịch HĐQT	Được bổ nhiệm ngày 20/06/2017
3	Ông Phùng Văn Quý	Thành viên	
4	Ông Lê Tùng Sơn	Thành viên	
5	Ông Phạm Hữu Ái	Thành viên	

**2. Ban kiểm soát**

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 bầu chọn gồm có 03 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Ngọc Lan	Trưởng ban kiểm soát	
2	Ông Nguyễn Huy Tùng	Thành viên	
3	Ông Phan Văn Vinh	Thành viên	

**3. Ban điều hành:**

Ban điều hành Công ty có 03 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Phùng Văn Quý	Tổng giám đốc	
2	Ông Cao Đình Thi	Phó Tổng giám đốc	
3	Bà Nguyễn Thị Hoàn	Kế toán trưởng	

Ngày 01/5/2016 Hội đồng quản trị đã có nghị quyết miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty:

- Miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc đối với ông Phùng Văn Quý, lý do hết nhiệm kỳ.
- Bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc đối với ông Lê Tùng Sơn, với nhiệm kỳ 05 năm.

Ngày 19/4/2017 Hội đồng quản trị đã có nghị quyết bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV VPID Hà Nam đối với ông Phạm Trung Kiên.

Ngày 20/9/2018 Hội đồng quản trị đã có nghị quyết miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty:

- Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc đối với ông Cao Đình Thi
- Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Anh Đệ

**Danh sách Ban điều hành hiện tại:**

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Lê Tùng Sơn	Tổng giám đốc	
2	Ông Nguyễn Anh Đệ	Phó Tổng giám đốc	
3	Ông Phạm Trung Kiên	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV VPID Hà Nam	
4	Bà Nguyễn Thị Hoàn	Kế toán trưởng	

**II. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ III**

**1. Tình hình chung:**

- Thuận lợi: việc hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu, các hiệp định thương mại tự do song phương, đa phương được ký kết đã giúp Việt Nam thu hút thêm nhiều nhà đầu tư, nguồn vốn đầu tư nước ngoài FDI. Nhóm DN FDI gia tăng tỷ trọng đóng góp trong GDP Việt Nam. Đối với VPID, do đặc thù là DN hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hạ tầng nên VPID nên không bị tác động mạnh bởi cuộc suy thoái nền kinh tế. Đồng thời VPID được hưởng lợi từ chính sách khi Chính phủ thu hút nhà đầu tư, nguồn vốn đầu tư nước ngoài FDI vào Việt Nam. Nhiều nhà đầu tư, DN nước ngoài đã coi Việt Nam như là điểm đến hấp dẫn để đầu tư nguồn vốn kinh doanh. Do vậy trong những năm tới VPID sẽ có nhiều điều kiện thuận lợi để tiếp tục tăng trưởng và phát triển.

- Khó khăn: sự phục hồi của nền kinh tế Việt Nam vẫn còn thiếu tính bền vững do (i): sức cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam còn yếu, phụ thuộc rất lớn vào nhập khẩu và dòng vốn FDI từ bên ngoài; (ii): nợ công của Việt Nam vẫn tiếp tục tăng gây gánh nặng lên ngân sách Nhà nước; (iii): thâm hụt ngân sách tiếp tục tăng lên;.... Bên cạnh đó, dưới tác động của xu hướng bảo hộ thương mại, việc xung đột và đối đầu thương mại giữa các nước lớn ngày càng gia tăng, do đó quá trình đầu tư luôn hàm chứa một số yếu tố rủi ro. Nhà đầu tư khó khăn trong công tác tiếp cận các thông tin, chính sách, văn bản pháp luật liên quan đến việc đầu tư.

**2. Kết quả sản xuất kinh doanh trong nhiệm kỳ 3 ( 2014 – 2018):**

Hoạt động kinh doanh của Công ty đã được HĐQT định hướng và chỉ đạo theo hướng tập trung vào lĩnh vực hoạt động chính là kinh doanh hạ tầng KCN để phục vụ các nhà đầu tư thứ cấp đến thuê đất để sản xuất kinh doanh. Dưới sự điều hành bám sát trọng tâm, linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế, kết quả hoạt động kinh doanh và quyền lợi của cổ đông luôn được đảm bảo và được nâng cao theo từng năm.

**2.1. Kết quả tài chính trong nhiệm kỳ 3**

Một số chỉ tiêu tài chính trong nhiệm kỳ thứ 3 HĐQT được thể hiện ở bảng sau:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm					Tốc độ tăng trưởng BQ giai đoạn 2014-2018
		2014	2015	2016	2017	2018	
1	Tổng giá trị tài sản	417	503	617	704	758	12,70%
2	Vốn chủ sở hữu	85	117	156	193	222	20,94%
3	Vốn điều lệ	50	77	115	161	161	25,97%
4	Tổng doanh thu ( DT thuần + DT hoạt động TC + Thu nhập khác)	83	81	131	134	111	5,93%
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	52	53	78	89	77	8,14%
6	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	47	48	73	80	68	7,44%
7	Tỷ lệ chia cổ tức	55%	70%	90%	60%	35%	
7.1	Bằng tiền	40%	20%	40%	20%	20%	
7.2	Bằng cổ phiếu	15%	50%	50%	40%	15%	
8	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ	94,12%	62,20%	63,52%	49,97%	42,48%	

Nguồn: BCTC kiểm toán

## 2.2. Tình hình phát triển của Công ty trong nhiệm kỳ thứ 3 HĐQT:

- Tiếp tục mở rộng KCN, gia tăng tỷ lệ lấp đầy cả 2 KCN Khai Quang và Châu Sơn:
  - + Đối với KCN Khai Quang: Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch cục bộ lần 6.
    - Tổng diện tích KCN 216,24 ha;
    - Tổng diện tích đất công nghiệp là: 163,37 ha;
    - Tổng diện tích đất công nghiệp đã cho thuê là: 148,81 ha với tỷ lệ lấp đầy tương đương 91,08 %.
  - + Đối với KCN Châu Sơn:
    - Tổng diện tích KCN là 115,33 ha;
    - Tổng diện tích đất công nghiệp là: 84,48 ha;
    - Tổng diện tích đất công nghiệp đã cho thuê là: 55,52 ha với tỷ lệ lấp đầy tương đương 65,70 %;
    - Tháng 11/2018, KCN Châu Sơn đã được Thủ tướng CP phê duyệt mở rộng thêm 60 ha.
- Tăng vốn điều lệ công ty con - Công ty TNHH MTV VPID Hà Nam.
- Giải thể công ty con – Công ty TNHH MTV VPID Hà Nội và chuyển mọi hoạt động về công ty mẹ.
- Phát hành cổ phiếu ESOP lần 2 (vào năm 2014) cho CBCNV.
- Thoái vốn tại công ty liên doanh liên kết: Công ty CP phát triển đô thị Vinh Phúc (UDV), Công ty CP Sơn Long.
- Góp vốn vào Công ty CP du lịch Bình An.
- Góp vốn tại Công ty CP thủy điện Trung Thu.
- Việc phối hợp giữa HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát nhịp nhàng, hiệu quả hơn và theo đúng chức năng quyền hạn nhiệm vụ được quy định theo Pháp luật và Điều lệ Công ty.

## 2.3. Một số hạn chế cần khắc phục trong nhiệm kỳ 3.

Ngoài những thành công đạt được nêu trên, Công ty còn một số hạn chế cần khắc phục để hoạt động kinh doanh được hiệu quả và bền vững hơn nữa gồm:



- Mặc dù HĐQT và Ban Điều hành Công ty đã nỗ lực tìm kiếm và đào tạo nhân sự, tuy nhiên nhân sự của Công ty vẫn còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng. Đây sẽ là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT và Ban lãnh đạo nhiệm kỳ tới.

- Mặc dù đã rất tích cực trong việc tìm kiếm các dự án đầu tư mới nhưng đến thời điểm hiện tại VPID chưa tìm được dự án phù hợp. Do vậy việc tiếp tục tìm kiếm và triển khai dự án mới phù hợp với năng lực của VPID sẽ là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT và Ban lãnh đạo nhiệm kỳ tới.

### **3. Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:**

Trong 5 năm qua, HĐQT Công ty đã chấp hành nghiêm túc, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông gồm:

- Thực hiện phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm;
- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm và triển khai thực hiện phương hướng hoạt động năm kế tiếp;
- Chi cổ tức cho cổ đông và tạm ứng cổ tức hàng năm kịp thời;
- Phát hành tăng vốn điều lệ thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu;
- Sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế tài chính, Quy chế tiền lương thưởng cho phù hợp với tình hình thực tế và theo quy định của pháp luật.
- Lựa chọn Công ty Kiểm toán có kinh nghiệm và năng lực để chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

### **4. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị:**

- Trong nhiệm kỳ này HĐQT luôn duy trì chế độ họp định kỳ mỗi quý một lần và khi có các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động kinh doanh và quản trị Công ty HĐQT triệu tập họp bất thường hoặc họp thông qua lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản. Ngoài ra, hàng tháng các thành viên HĐQT có tham dự các buổi giao ban với Ban điều hành để có ý kiến đóng góp và chỉ đạo kịp thời. Thông qua các kỳ họp này, HĐQT đã thực hiện quyền quản lý điều hành của mình trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch, tờ trình liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Trong nhiệm kỳ 3 Hội đồng quản trị đã họp 73 phiên và ra 82 nghị quyết.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy chế làm việc, ngoài ra còn tổ chức các cuộc họp đột xuất để giải quyết công việc theo yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các cuộc họp đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

- Biên bản các cuộc họp Hội đồng quản trị được lập đầy đủ, có chữ ký các thành viên Hội đồng quản trị tham gia dự họp, đảm bảo đúng nội dung và hình thức theo quy định của pháp luật.

- Hồ sơ tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên Hội đồng quản trị dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước khi họp.

### **5. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

#### **a. Đánh giá kết quả hoạt động năm 2014 - 2018 của Hội đồng quản trị:**

- Mặc dù thị trường bất động sản khu công nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn, HĐQT Công ty đã tập trung mọi nỗ lực để thúc đẩy các giải pháp, tăng cường quản trị, giám sát điều hành để bảo đảm Công ty hoạt động ổn định, vượt qua khó khăn.

- HĐQT đã chỉ đạo thực hiện đầy đủ nội dung Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Các thành viên Hội đồng quản trị đã nêu cao tinh thần đoàn kết nhất trí cao và đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ tất cả các phiên họp hoặc có ý kiến bằng văn bản theo yêu cầu, hoàn thành tốt các chức năng chỉ đạo, quản lý, giám sát theo quy định. HĐQT đã có sự nhất trí cao khi thông qua các Nghị quyết, biên bản cuộc họp để kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### ***b. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành :***

- Mọi hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty, từ cơ sở này Hội đồng quản trị có điều kiện thực hiện giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh các hoạt động của Ban Điều hành.

- Tất cả các vấn đề phát sinh bất thường trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đều được Ban Điều hành báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị để nắm rõ diễn biến tình hình và kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

### **6. Kết luận**

Trong năm qua, HĐQT Công ty đã chấp hành và triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên. Mặc dù còn nhiều yếu tố tác động gây ảnh hưởng bất lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT và Ban Điều hành Công ty đã nỗ lực để vượt qua khó khăn, hạn chế các ảnh hưởng bất lợi này, kịp thời đưa ra những quyết định phù hợp.

## **PHẦN II**

### **ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ IV (2019 – 2023)**

#### **I. Tình hình chung :**

Trong giai đoạn tới (2019-2023), với các giải pháp hỗ trợ và ưu đãi của Nhà nước, dự báo dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), doanh nghiệp FDI sẽ tiếp tục có nhiều sự đóng góp vào tăng trưởng GDP Việt Nam. Bên cạnh đó, với các hiệp định song phương và đa phương đã và sẽ ký kết như CPTTP, EU-Việt Nam,... sẽ khuyến khích dòng vốn đầu tư nước ngoài sẽ chảy vào nền kinh tế Việt Nam nhiều hơn, dẫn tới việc xây mới hoặc thuê các khu công nghiệp để phục vụ sản xuất. Nhờ sự vận động này, nhóm doanh nghiệp kinh doanh cơ sở hạ tầng trong đó có VPID sẽ có đà phát triển trong trung và dài hạn.

Tuy nhiên, các DN BĐS KCN nói chung và VPID nói riêng sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn, thách thức khi việc giải phóng mặt bằng để có quỹ đất KCN cho thuê là bài toán nan giải, giá đất đến bù ngày càng tăng cao vượt xa so với giá quy định của Nhà nước.

#### **II. Mục tiêu**

- Xây dựng Công ty phát triển bền vững, ổn định, hiệu quả.

- Phần đầu đúng trong nhóm những nhà cung cấp dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp có thương hiệu tại Việt Nam;
- Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông. Duy trì ổn định việc chi trả cổ tức hàng năm cho cổ đông từ 15% đến 20%. Mức chi trả cụ thể sẽ thực hiện căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh từng năm.

### **1. Định hướng kinh doanh**

- Công ty đã và đang thành công trong lĩnh vực kinh doanh hạ tầng KCN nên sẽ tập trung đầu tư vào lĩnh vực này tại các KCN do công ty làm chủ đầu tư, khi điều kiện thuận lợi sẽ tiếp tục đầu tư mở rộng KCN hiện có hoặc đầu tư thông qua mua lại các dự án KCN mà chủ đầu tư trước không có khả năng triển khai.
- Kinh doanh các dịch vụ gia tăng có liên quan đến KCN, như xử lý về môi trường, nhà xưởng cho thuê.
- Theo dõi, quản lý chặt chẽ vốn đã đầu tư vào các dự án, công ty liên doanh, liên kết;
- Lựa chọn đầu tư các dự án có hiệu quả, phù hợp với cơ cấu nguồn vốn của Công ty;
- Xây dựng công ty phát triển bền vững, ổn định và hiệu quả.
- Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong nhiệm kỳ thứ 4:
  - + Tổng tài sản tăng bình quân 8%/năm;
  - + LNTT tăng bình quân 5%/năm;
  - + Cổ tức bình quân năm: 18%/năm

### **2. Giải pháp thực hiện**

Để đạt được một số chỉ tiêu tại nhiệm kỳ 5 trong 05 năm tới cần:

- Nâng cấp bộ máy quản trị, điều hành đặc biệt về quản trị nhân lực để hướng đến sự phát triển bền vững trong tương lai;
- Giải quyết bãi rác tạm trong KCN Khai Quang, mở rộng KCN Khai Quang tạo quỹ đất cho thuê, ổn định hoạt động kinh doanh. Hoàn thiện hạ tầng thiết yếu KCN Châu Sơn phần mở rộng, đẩy nhanh việc cho thuê đất tại khu công nghiệp đối với phần diện tích còn lại và phần diện tích mở rộng. Ổn định và duy trì gia tăng 03 nguồn thu: Tiền cho thuê lại đất, Phí quản lý và phí xử lý nước thải;
- Đầu tư dự án mới khi có cơ hội và điều kiện thuận lợi.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Trịnh Việt Dũng**

Số: 0501/BC-BKS/2019

Vĩnh Phúc, ngày 05 tháng 01 năm 2019

**BÁO CÁO TỔNG KẾT NHIỆM KỶ 2013-2018**  
**BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**  
(Trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019)

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc

*Căn cứ vào:*

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc (VPID);
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động của Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc, báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành;
- Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán cho giai đoạn 2013-2018;

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc (VPID) xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2013-2018 như sau:

**Phần 1. Nhân sự của Ban kiểm soát**

Tại ĐHĐCĐ ngày 23/11/2013, ĐHĐCĐ thường niên VPID đã bầu ra BKS gồm 3 thành viên

1. Nguyễn Ngọc Lan                      Trưởng ban;
2. Phan Văn Vinh                        Thành viên;
3. Nguyễn Huy Tùng                      Thành viên;

Trong năm 2018 và trong suốt nhiệm kỳ không có sự biến động về cơ cấu, thành viên BKS.

**Phần 2. Hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018**

**2.1. Hoạt động thường kỳ của BKS**

- (1) Trong nhiệm kỳ, BKS đã lập kế hoạch làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. BKS đã thực hiện các nhiệm vụ theo đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật.
- (2) Kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm đối với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành.
- (3) Theo dõi, kiểm tra, rà soát lại Điều lệ, Quy chế hoạt động,...xem xét tính phù hợp giữa các điều khoản phát sinh liên quan tới hoạt động của Công ty.
- (4) Giám sát việc quản lý tài chính của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, của quy chế quản lý tài chính, vốn và tài sản nhằm quản trị, kiểm soát và hạn chế các rủi ro tiềm tàng liên quan đến tình hình tài chính của Công ty.
- (5) BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, xem xét tính phù hợp các Quyết định của HĐQT, Ban Điều hành trong công tác quản lý, điều hành đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty cũng như tham gia ý kiến về định hướng phát triển công ty trong năm và định hướng chiến lược cho các thời kỳ.
- (6) BKS tham gia cuộc họp giao ban tháng, đóng góp ý kiến nếu thấy cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. BKS giám sát các công việc triển khai của Ban Điều

hành hàng tuần/tháng thông qua các báo cáo nhanh và báo cáo giao ban hàng tuần/tháng gửi cho BKS.

- (7) Tham gia cùng HĐQT, Ban Điều hành trong việc xem xét các dự án đầu tư. Xem xét thêm tính khả thi, hiệu quả của các dự án và có những đề xuất đối với từng trường hợp cụ thể.
- (8) BKS kết hợp với BKS nội bộ trực thuộc HĐQT thực hiện một số chuyên đề về rà soát, soát xét một số hợp đồng kinh tế, đầu tư, khiếu nại (nếu có). Qua đó, BKS đã tiến hành đánh giá và đề xuất các giải pháp hoàn thiện.
- (9) Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

## 2.2. Giám sát việc tuân thủ

- (1) HĐQT và Ban Điều hành của Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý. Các thành viên HĐQT, BKH đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHCĐ.
- (2) Công tác báo cáo, công bố thông tin được thực hiện minh bạch theo đúng nội dung yêu cầu của 1 Công ty niêm yết.
- (3) Trong 05 năm qua, BKS không nhận được khiếu nại nào bằng văn bản của cổ đông/nhóm cổ đông về hoạt động kinh doanh của Công ty.

## 2.3. Kết quả giám sát Hội đồng Quản trị

- (1) Sự thay đổi về thành viên HĐQT trong nhiệm kỳ
  - HĐQT có 5 thành viên. Ông Trịnh Việt Dũng – Chủ tịch HĐQT.
  - Năm 2015, Ông Văn Phụng Hà – Phó Chủ tịch HĐQT có đơn xin miễn nhiệm đồng thời đề cử Ông Cao Đình Thi giữ chức thành viên HĐQT.
  - Tại ĐHCĐ thường niên 2015, Ông Hoàng Đình Thắng được bầu làm thành viên HĐQT thay thế cho Ông Cao Đình Thi. Tháng 6.2017, HĐQT VPID bổ nhiệm Ông Hoàng Đình Thắng giữ chức Phó Chủ tịch HĐQT VPID.
  - HĐQT có 2 tiểu ban: Tiểu ban Đầu tư do ông Phùng Văn Quý làm Trưởng ban; Tiểu ban Kiểm soát nội bộ do ông Phạm Hữu Ái làm Trưởng ban.

### (2) Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong nhiệm kỳ 2013-2018, HĐQT đã thể hiện rõ chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản trị Công ty trong phạm vi, thẩm quyền của HĐQT theo tại Điều lệ, Quy chế và pháp luật quy định. Thể hiện:

- Trong nhiệm kỳ 2013-2018, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết ĐHCĐ.
- HĐQT đã duy trì tổ chức họp thường kỳ hàng quý và các cuộc họp bất thường. Ban hành các nghị quyết, Quyết định đúng trình tự, đầy đủ căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật, phù hợp với yêu cầu của công tác quản trị, quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng năm.
- HĐQT đã tham gia các buổi họp giao ban của Ban Điều hành hàng tháng để nắm bắt tình hình, định hướng các công việc cho Ban Điều hành thực hiện tháng tiếp theo.
- HĐQT cũng giám sát các công việc triển khai của Ban Điều hành hàng tuần thông qua các báo cáo nhanh hàng tuần gửi cho các TV HĐQT để có ý kiến đóng góp cho kế hoạch thực hiện (nếu thấy cần thiết).
- HĐQT sát sao chỉ đạo, kiểm tra giám sát Ban Điều hành tuân thủ các quy định của pháp luật, tổ chức công bố thông tin thường kỳ và bất thường theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán, đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- HĐQT phê duyệt và thông qua các Quy chế, các Báo cáo định kỳ, các chuyên đề và nội dung liên quan đến chiến lược của Công ty.

- Các nghị quyết của HĐQT đều bám sát với Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

#### **2.4. Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành (BDH)**

##### **(1) Sự thay đổi về thành viên của BDH trong nhiệm kỳ và trong năm 2018**

- Tháng 5/2016, HĐQT đã bổ nhiệm Ông Lê Tùng Sơn – TV HĐQT làm Tổng Giám đốc thay cho Ông Phùng Văn Quý hết nhiệm kỳ.
- Tháng 5/2017, HĐQT đã bổ nhiệm Ông Phạm Trung Kiên – GD VPID Hà Nam làm Phó Tổng Giám đốc Công ty.
- Tháng 9/2018, HĐQT đã miễn nhiệm Ông Cao Đình Thi và bổ nhiệm Ông Nguyễn Anh Đệ làm Phó Tổng Giám đốc Công ty.

##### **(2) Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành**

- BDH đã tổ chức và thực hiện công tác điều hành lãnh đạo Công ty tuân thủ theo nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT, pháp luật của nhà nước và Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính của Công ty.
- BDH đã linh hoạt điều hành hoạt động kinh doanh phù hợp với định hướng, chiến lược của Công ty trong ngắn và dài hạn. Đồng thời, BDH cùng với Ban nghiên cứu đầu tư HĐQT đã nỗ lực tìm kiếm các dự án đầu tư phù hợp với quy mô, năng lực tài chính của Công ty.
- Về việc quản lý tài chính: Các BCTC giai đoạn 2013-2018 của Công ty đều được các đơn vị kiểm toán chấp thuận toàn phần. VPID Khai Quang đã hoàn thành quyết toán thuế cho giai đoạn 2014 – 2016; VPID Hà Nam đã hoàn thành quyết toán thuế cho giai đoạn 2007 – 2016; kiểm toán nhà nước cho năm tài chính 2017.
- Quyền lợi của cổ đông được đảm bảo, VPID đã chấp hành tốt các quy định pháp lý của công ty niêm yết trên sàn HNX. Các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán về công bố thông tin đều được Công ty chấp hành đầy đủ và đúng quy định.

#### **2.5. Một số điểm còn tồn tại**

- (1) Mặc dù đã rất tích cực trong việc tìm kiếm các dự án đầu tư mới nhưng đến thời điểm hiện tại VPID chưa tìm được dự án mới phù hợp.
- (2) Công tác thu hút đầu tư tại KCN Châu Sơn chưa đạt kế hoạch.
- (3) Một số vấn đề tồn tại trong hoạt động điều hành như Nhà máy xử lý chất thải nguy hại đã xây dựng, lắp đặt máy móc nhưng không được cấp phép hoạt động; xây dựng modune 3 – nhà máy xử lý nước thải, việc quy hoạch, GPMB và mở rộng KCN Khai Quang còn chậm so với kế hoạch;...
- (4) Việc xây dựng kế hoạch năm còn chậm so với yêu cầu. Các báo cáo gửi lên HĐQT và BKS cần tiếp tục cải thiện về tiến độ và nâng cao về chất lượng.
- (5) Về nhân sự: nhân sự còn thiếu cả về số lượng và chất lượng.
- (6) Chưa giải quyết dứt điểm một số công nợ tồn đọng lâu ngày (Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Phú Thành; Lò đốt rác thải và giấy phép hoạt động cho lò đốt rác; tòa nhà xây trái phép của Sông Hồng Thăng Long).

#### **3. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2013-2018**

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm của Công ty đều được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán chấp thuận và được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Theo kết luận của kiểm toán BCTC của Công ty đã phản ánh, trung thực, hợp lý, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp hiện hành.



**Kết quả hoạt động - kinh doanh của VPID**

STT	Chỉ tiêu/Triệu VND	30/9/2014	30/9/2015	30/9/2016	30/9/2017	30/9/2018	Tốc độ tăng BQ (CAGR)
<b>A</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>417,363</b>	<b>504,000</b>	<b>617,885</b>	<b>725,156</b>	<b>758,871</b>	<b>16.1%</b>
	Tài sản ngắn hạn	275,959	326,706	357,120	467,457	504,437	16.3%
	Tài sản dài hạn	141,404	177,294	260,765	257,699	254,435	15.8%
<b>B</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>417,363</b>	<b>504,000</b>	<b>617,885</b>	<b>725,156</b>	<b>758,871</b>	<b>16.1%</b>
	Nợ ngắn hạn	14,780	18,568	49,991	50,577	48,281	34.4%
	Nợ dài hạn	316,704	367,548	411,709	474,517	488,413	11.4%
	- Doanh thu chưa thực hiện	301,531	347,961	411,399	474,517	488,352	12.8%
	Vốn chủ sở hữu	85,879	117,884	156,185	200,062	222,177	26.8%
<b>C</b>	<b>Hiệu quả hoạt động</b>	<b>2014</b>	<b>2015</b>	<b>2016</b>	<b>2017</b>	<b>2018</b>	
	Doanh thu BH và cung cấp DV	66,094	63,706	115,244	109,977	74,398	3.0%
	LNTT	52,194	43,047	73,465	90,682	77,196	10.3%
<b>D</b>	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu EPS (VND)</b>	<b>6,987</b>	<b>6,779</b>	<b>6,565</b>	<b>5,278</b>	<b>4,184</b>	
<b>E</b>	<b>Tỷ lệ chi trả cổ tức</b>	<b>55%</b>	<b>70%</b>	<b>90%</b>	<b>60%</b>	<b>35%</b>	
	Tiền mặt	40%	20%	40%	20%	20%	
	Cổ phiếu	15%	50%	50%	40%	15%	

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán*

Trong 5 năm qua, các chỉ tiêu về quy mô, hiệu quả hoạt động của VPID đều đạt được sự tăng trưởng ổn định, bền vững. Tốc độ tăng trưởng bình quân của tổng tài sản – nguồn vốn và LNTT đạt lần lượt 16,1% và 10,3%. Điều này đã giúp cho Công ty luôn đảm bảo quyền lợi của các cổ đông. Hàng năm, căn cứ vào Nghị quyết ĐHCĐ thông qua, Ban lãnh đạo Công ty đều thực hiện tạm ứng/chi trả cổ tức đầy đủ, đúng kỳ hạn.

**4. Nhận xét chung về hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2013-2018**

- (1) BKS thực hiện chức năng nhiệm vụ theo đúng Điều lệ, Quy chế của Công ty và quy định của pháp luật.
- (2) BKS đã làm tròn chức năng, nhiệm vụ mà các cổ đông đã tin tưởng giao cho. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty luôn đảm bảo đúng kế hoạch đặt ra, quyền lợi của các cổ đông đều được đảm bảo.
- (3) Hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2013-2018 đã nhận được sự hỗ trợ tích cực của HĐQT, BDH, các phòng ban và toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty.

**5. Kiến nghị và đề xuất đối với HĐQT, BDH nhiệm kỳ tới**

- (1) Tập trung công tác giải phóng mặt bằng để có quỹ đất sạch sẵn sàng cho thuê. Trong đó Dự án xử lý rác thải ở bãi rác tạm tại KCN Khai Quang cần được coi là dự án trọng điểm nhằm thúc đẩy quá trình thực hiện.
- (2) Xử lý dứt điểm các vấn đề còn tồn tại trong nhiệm kỳ trước.
- (3) Dự án xây dựng nhà máy xử lý nước thải modune 3 và hồ điều hòa là dự án lớn. HĐQT cần sát sao hơn nữa trong việc giám sát, chỉ đạo thực hiện nhằm đảm bảo tiến độ, chất lượng thực hiện.
- (4) Chiến lược đầu tư của Công ty tiếp tục tập trung vào hoạt động lõi là hoạt động đầu tư, kinh doanh khu công nghiệp; Kinh doanh các dịch vụ gia tăng có liên quan đến KCN như xử lý về môi trường, nhà xưởng cho thuê,... Đây là hướng đi đúng phù hợp với điều kiện

và môi trường kinh doanh hiện tại. HĐQT Công ty cần tiếp tục duy trì mục tiêu chiến lược này trong giai đoạn tới.

- (5) Cần chủ động nâng cao năng lực quản trị, điều hành, đặc biệt là chất lượng đội ngũ nhân sự trong điều kiện quy mô hoạt động của Công ty ngày càng gia tăng.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo tổng kết hoạt động của BKS năm 2018 và nhiệm kỳ 2013-2018, kính trình ĐHĐCĐ thường niên xem xét thông qua.

Thay mặt BKS, Tôi xin chân thành cảm ơn sự tín nhiệm của ĐHĐCĐ và sự hỗ trợ, tạo điều kiện của HĐQT, Ban Điều hành và toàn thể CBCNV Công ty trong suốt nhiệm kỳ vừa qua đã giúp BKS hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Kính chúc các Quý vị đại biểu, các Quý vị cổ đông lời chúc sức khoẻ, hạnh phúc và thành đạt. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn.

**TM BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**NGUYỄN NGỌC LAN**





**Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc  
Vinh Phuc Infrastructure Development JSC**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc  
Website: [www.vpid.vn](http://www.vpid.vn) Email: [idv@vpid.vn](mailto:idv@vpid.vn)  
Tel. (0211) 3 720 945 Fax: (0211) 3 845 944

Vĩnh Phúc, ngày 05 tháng 01 năm 2019

**TỜ TRÌNH**

*(Đề nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019)*

Kính gửi: **Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2019**

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty VPID;
- Căn cứ năng lực các Công ty kiểm toán được Bộ tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán Báo cáo Tài chính các Công ty đại chúng và Công ty niêm yết;

Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2019 xem xét phê duyệt phương án chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 như sau:

1. Phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty, bao gồm:

- Công ty TNHH dịch vụ Kiểm toán & Tư vấn UHY ACA.
- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một Công ty kiểm toán trong danh sách trên để kiểm toán Báo cáo tài chính và Báo cáo soát xét bán niên năm 2019 của công ty.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Ban kiểm soát

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Ngọc Lan**



**Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc**  
**Vinh Phuc Infrastructure Development JSC**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc  
Website: [www.vpid.vn](http://www.vpid.vn) Email: [idv@vpid.vn](mailto:idv@vpid.vn)  
Tel. (0211) 3 720 945 Fax: (0211) 3 845 944

Vinh Phúc, ngày 05 tháng 01 năm 2019

**TỜ TRÌNH**

(V.v: *Phê duyệt mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2018 và dự kiến mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2019*)

**Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2018**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty VPID tháng 01/2018;
- Căn cứ Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT số 1812/BB/HĐQT-IDV ngày 18/12/2018.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2019 thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2018 cho các Quỹ, Cổ đông:
  - Mức chi trả cổ tức năm 2018 theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 2001/18/NQ-ĐHĐCĐ/IDV ngày 20/01/2018 là 35% trong đó:
    - + Cổ tức bằng tiền: 20%
    - + Cổ tức bằng cổ phiếu: 15%
  - Căn cứ báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán, HĐQT đề nghị đại hội đồng cổ đông phê duyệt tăng mức chi trả cổ tức bằng tiền năm 2018 thêm 20%. Như vậy tổng mức cho trả cổ tức năm tài chính 2018 là: 40% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu
  - Mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2018 cho Cổ đông cụ thể như sau:

TT	Diễn giải phân bổ	Tỷ lệ phân bổ, %	Giá trị phân bổ 2018, (VNĐ)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận còn lại tại 30/9/2017 chuyển sang:</b>		<b>35.624.081.936</b>	
	<b>Điều chỉnh hồi tố LNST 2017</b>		<b>6.636.792.277</b>	
<b>II</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế 2018:</b>		<b>68.707.770.706</b>	
<b>III</b>	<b>Phân bổ lợi nhuận sau thuế (1+2+3+4):</b>		<b>39.956.371.504</b>	
1	Quỹ đầu tư phát triển	5%	3.435.388.535	
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5%	3.435.388.535	
3	Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS, BĐH	5%	3.435.388.535	
4	Trả cổ tức cho các cổ đông:		<b>29.650.205.898</b>	
	-Cổ tức bằng tiền lần 2 của năm 2017	10% VDL	14.824.857.898	Chi trả ngày 10.01.2018
	- Cổ tức bằng tiền lần 1 năm 2018	10% VDL	14.825.348.000	Chi tạm ứng lần 1 vào 25.6.2018
	- Cổ tức bằng tiền lần 2	10% VDL		Chi tạm ứng lần 2 vào tháng 12/2018

	- Cổ tức bằng tiền lần 3	10% VĐL		Chi trả vào quý II năm 2019
	- Cổ tức bằng tiền lần 4	10% VĐL		Chi trả vào quý III năm 2019
	- Cổ tức bằng cổ phiếu	15% VĐL		Đang thực hiện
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận để lại chưa phân phối tại ngày 30.9.2018</b>		<b>71.012.273.415</b>	
<b>V. Thực hiện tiếp việc chi trả cổ tức năm 2018</b>				
1	Trả cổ tức cho các cổ đông:		<b>70.021.472.000</b>	
	- Cổ tức bằng tiền lần 2 năm 2018	10% VĐL	14.825.348.000	Đã thực hiện 12.11.2018
	- Cổ tức bằng tiền lần 3	10% VĐL	16.704.051.000	Chi trả vào quý II năm 2019
	- Cổ tức bằng tiền lần 4	10% VĐL	16.704.051.000	Chi trả vào quý III năm 2019
	- Cổ tức bằng cổ phiếu	15% VĐL	21.788.022.000	Đã thực hiện 06.12.2018
<b>VI</b>	<b>Lợi nhuận để lại chưa phân phối</b>		<b>990.801.415</b>	

Như vậy sau khi Công ty thực hiện đầy đủ việc chi trả cổ tức năm 2018 thì lợi nhuận sau thuế để lại chưa phân phối là: **990.801.415 đồng ( Chín trăm chín mươi triệu tám trăm lẻ một ngàn bốn trăm mười năm đồng).**

2. Thông qua mức dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2019 cho các Quý, Cổ đông:

TT	Dự kiến. phân phối	Tỷ lệ, %	Ghi chú
1	Quý đầu tư phát triển	8% LNST	
2	Quý khen thưởng phúc lợi	2% LNST	
3	Quý khen thưởng HĐQT và BDH	5% LNST	
4	Trả cổ tức theo các hình thức và trình tự như sau:	30% VĐL	
	- Trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông	30% VĐL	

Hội đồng quản trị VPID kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua  
Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- TV Hội đồng quản trị;
- Ban Tổng giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Lưu TC-TH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**TRỊNH VIỆT DŨNG**



**Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vinh Phúc  
Vinh Phuc Infrastructure Development JSC**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc  
Website: [www.vpid.vn](http://www.vpid.vn) Email: [idv@vpid.vn](mailto:idv@vpid.vn)  
Tel. (0211) 3 720 945 Fax: (0211) 3 845 944

Vinh Phúc, ngày 05 tháng 01 năm 2019

**TỜ TRÌNH**

(V.v: Sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty)

**Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2019**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vinh Phúc hiện đang áp dụng;

**Lý do cần thiết phải sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty:**

Thay đổi mô hình tổ chức quản lý Công ty cổ phần theo quy định tại điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014 và đảm bảo việc điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo quy định của nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính, Hội đồng quản trị đề xuất việc sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cho phù hợp với các quy định pháp luật nêu trên và tình hình hoạt động thực tế của Công ty.

Dự thảo điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vinh Phúc được gửi kèm theo tờ trình.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- TV Hội đồng quản trị;
- Ban Tổng giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Lưu TC-TH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**TRINH VIỆT DŨNG**



**Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vinh Phúc**  
**Vinh Phuc Infrastructure Development JSC**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc  
 Website: [www.vpid.vn](http://www.vpid.vn) Email: [idv@vpid.vn](mailto:idv@vpid.vn)  
 Tel. (0211) 3 720 945 Fax: (0211) 3 845 944

Vinh Phúc, ngày 05 tháng 01 năm 2019

**THUYẾT MINH DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Vinh Phúc (VPID) trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty gồm 19 nội dung. Trong đó các điều khoản dưới đây được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực tế hoạt động của Công ty.

Và các nội dung khác được nêu chi tiết dưới đây.

ST T	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ xanh là phần được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
1	Phản Giải thích thuật ngữ		Bổ sung định nghĩa về "Tiểu Ban Kiểm Toán": <b>"Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b> s. "Tiểu Ban Kiểm Toán" có nghĩa là Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội Đồng Quản Trị như được quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 134 của Luật Doanh Nghiệp.	Bổ sung "Tiểu Ban Kiểm Toán" để bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.
2	Cơ cấu quản trị của công ty	<b>"Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</b> Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: a. Đại hội đồng cổ đông; b. Hội đồng quản trị; c. Ban kiểm soát; d. Tổng Giám đốc."	<b>"Điều 11. Mô hình quản trị</b> Mô hình quản trị của Công Ty bao gồm: a. Đại Hội Đồng Cổ Đông; b. Hội Đồng Quản Trị; và c. Tổng Giám Đốc."	Thay đổi mô hình quản trị không có Ban Kiểm soát theo mô hình mới tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp.
3	Quyền đề cử thành viên Ban Kiểm Soát và yêu cầu kiểm tra của cổ đông	<b>"Điều 12. Quyền của Cổ Đông</b> ... 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:	<b>"Điều 12. Quyền của Cổ Đông</b> ... 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau: a. Đề cử, ứng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị theo	Bổ dẫn chiếu đến Ban Kiểm Soát. Nội dung bổ sung tại Điều 12.3 để không làm giảm quyền của cổ đông.



ST T	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ xanh là phần được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
4	HQTT triệu tập Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”)	<p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 37 Điều lệ này;</p> <p>... d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông; tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra</p>	<p>quy định tại Khoản 25 và Điều 37 Điều lệ này;</p> <p>... d. Yêu cầu Hội Đồng Quản Trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông; tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra. Trong trường hợp này, việc kiểm tra do Tiểu Ban Kiểm Toán trực tiếp thực hiện và báo cáo.”</p>	<p>chức năng kiểm tra được chuyển cho HĐQT thực hiện.</p>
		<p>“Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>... 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p> <p>... e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>... 4. Trách nhiệm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p>	<p>“Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>... 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p> <p>Bãi bỏ điểm e Khoản 3 Điều 14</p>	<p>Bỏ dẫn chiếu đến Ban Kiểm Soát.</p> <p>Do thay đổi mô hình quản trị, bỏ Ban Kiểm Soát.</p>

ST T	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung <i>(phần chữ xanh là phần được điều chỉnh, bỏ sung)</i>	Lý do
	<p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;</p> <p>... b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	<p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;</p> <p>Điều chỉnh điểm b và điểm c Khoản 4 Điều 12 như sau:</p> <p>“... b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	<p>Bổ sung chi tiết về quy định triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông và quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Bổ sung chi tiết về quy định triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông và quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</p>
5	Quyền và nhiệm vụ của ĐHQĐ	<p>“Điều 15. Quyền và Nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>... c. Báo cáo của Ban kiểm soát;</p>	<p>“Điều 15. Quyền và Nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>... [bỏ điểm c (cũ)]</p>	<p>Bổ sung chi tiết về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Điều 15.2: Bổ sung</p>

ST T	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ xanh là phần được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
6	Thông báo tới Cổ đồng	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng nghị quyết về các vấn đề sau: ... c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; ... e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; ... k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công Ty;...”	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng nghị quyết về các vấn đề sau: ... c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; ... e. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị; ... k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công Ty;...”	chiếu đến Ban Kiểm Soát
7	Thế thức tiến hành và biểu quyết	“Điều 20. Thế thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông: ... 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời vắng mặt thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường hợp Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.”	“Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông: Bãi bỏ cụm từ “Kiểm soát viên” tại mục 3.b Điều 18.  “Điều 20. Thế thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông: ...4.Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời vắng mặt khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.”	Bỏ dẫn chiếu đến Ban Kiểm Soát  Do thay đổi mô hình quản trị bỏ Ban Kiểm Soát
8	Thông qua quyết định ĐHDCCD		“Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông: Bãi bỏ cụm từ “Ban Kiểm soát” tại mục 1.c và mục 2	Bỏ dẫn chiếu đến Ban Kiểm Soát



ST T	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ xanh là phần được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
9	Lấy ý kiến cổ động bằng văn bản	<p><b>“Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ động bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ động:</b> ... 6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát toán hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	<p><b>“Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ động bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ động:</b> ...6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của 1 thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	Bổ dẫn chiếu đến Ban Kiểm Soát
10	Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ động	<p><b>“Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ động:</b> Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ động hoặc biên bản hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ động bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ động trong các trường hợp sau đây:</p>	<p><b>“Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ động:</b> Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ động hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ động bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ động trong các trường hợp sau đây:</p>	Bổ dẫn chiếu đến Ban Kiểm Soát
11	Thành phần và nhiệm kỳ HĐQT	<p><b>“Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.</b> 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p><b>“Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.</b> 1. Số lượng thành viên hội đồng quản trị tối thiểu là năm (05) người và tối đa là mười một (11) người. Nhiệm kỳ cư thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p>	
12	Quyền hạn, nhiệm vụ HĐQT	<p><b>“Điều 27. Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b> ... 4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội</p>	<p><b>“Điều 27. Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng Quản Trị</b> ... 4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ</p>	

ST T	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ xanh là phần được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
13	Cuộc họp của Hội đồng quản trị	<p>đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.”</p> <p>“Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>...11. Biểu quyết</p> <p>e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>	<p>đồng về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Báo cáo của Hội đồng quản trị có thể bao gồm nội dung tham định của Tiểu ban Kiểm toán. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.”</p> <p>“Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>Bãi bỏ cụm từ “Ban Kiểm soát” tại mục 3.a; và cụm từ “Kiểm soát viên” tại mục 7 Điều 30.</p> <p>...11. Biểu quyết</p> <p>e. Những người được mời họp dự thỉnh bao gồm Cán bộ quản lý cấp cao, các chuyên gia...có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>	<p>Điều 27.4: Báo cáo này thay thế cho Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát khi thay đổi mô hình quản trị.</p> <p>Do thay đổi mô hình quản trị bỏ Ban Kiểm Soát.</p>
14	Các tiểu ban của HĐQT	<p>“Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản</p>	<p>“Điều 31. Các tiểu ban của Hội đồng Quản Trị</p> <p>1. Hội đồng Quản Trị thành lập Tiểu Ban Kiểm Toán, Tiểu Ban nghiên cứu đầu tư. Hội đồng Quản Trị có thể thành lập thêm Tiểu Ban Nhân Sự và Tiểu Ban Lương thưởng để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng Quản Trị.</p> <p>Bổ sung Khoản 7 Điều 31 với nội dung như sau:</p> <p>“7. Các quy định liên quan về cơ cấu tổ chức, chức năng của Tiểu Ban Kiểm Toán:</p> <p>7.1. Cơ cấu tổ chức của Tiểu ban kiểm toán nội bộ: Phần lớn thành viên của Tiểu ban kiểm toán nội bộ làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập và thành viên hội đồng quản trị không điều hành. Các nội dung cụ thể liên quan đến cơ cấu tổ chức của Tiểu Ban Kiểm Toán sẽ được quy định tại Quy Chế Quản Trị Công Ty.</p> <p>7.2. Ít nhất một (01) thành viên của Tiểu ban kiểm toán nội bộ có các bằng cấp, chứng chỉ hoặc có kinh nghiệm liên quan đến công tác tài chính, kế toán hoặc kiểm toán.</p>	<p>Bổ sung nội dung về Tiểu Ban Kiểm Toán.</p>

ST T	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phân chữ xanh là phần được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
		<p>trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiêu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty..</p>	<p>7.3. Tiểu Ban Kiểm Toán có những quyền hạn và trách nhiệm dưới đây:</p> <p>a. Khi có yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông được quy định tại Khoản 3 Điều 12 của Điều Lệ này, thực hiện và tiến hành kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Tiểu Ban Kiểm Toán nội bộ phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Tiểu Ban Kiểm Toán nội bộ quy định tại khoản này không được can trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty;</p> <p>b. Xây dựng cơ chế tiếp nhận ý kiến phản ánh, khiếu nại của nhân viên trong Công Ty về các sai phạm, thiếu sót trong việc quản lý, điều hành kinh doanh, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ. Cơ chế này phải đảm bảo bảo mật và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người phản ánh, khiếu nại, cũng như quy định về điều tra độc lập và các bước xử lý sau đó.</p> <p>c. Khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công Ty quy định tại Điều 160 của Luật Doanh Nghiệp, Điều 36 và Điều 37 của Điều Lệ này thì phải yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm, đồng thời gửi thông báo ngay bằng văn bản đến Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị ra quyết định xử lý;</p> <p>d. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thông kê và lập báo cáo tài chính;</p>	



ST T	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Lý do
			<p><b>Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ xanh là phần được điều chỉnh, bổ sung)</b></p> <p>e. Xem xét số kế toán và các tài liệu khác của Công Ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông được quy định tại Khoản 3 Điều 12 của Điều Lệ này;</p> <p>f. Thâm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý của Công Ty. Lập nội dung thâm định này trong báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;</p> <p>g. Kiểm toán nội bộ: Tiểu Ban Kiểm Toán nội bộ chịu trách nhiệm về hoạt động kiểm toán nội bộ của Công Ty.</p> <p>h. Trong hoạt động kế toán, kiểm toán của Công Ty.</p> <p>h1. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan để Hội Đồng Quản Trị trình Đại Hội Đồng Cổ Đông phê duyệt theo thể thức tại Điều 58 của Điều Lệ này;</p> <p>h2. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p> <p>h3. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>h4. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập;</p> <p>h5. Giám sát tính độc lập và khách quan của kiểm toán độc lập.</p> <p>i. Các quyền hạn và trách nhiệm khác theo Điều Lệ này, Quy Chế Quản Trị Công Ty, và quy định Pháp</p>

ST T	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ xanh là phần được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
			Luật. 7.4. Tiểu Ban Kiểm Toán được quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao. 7.5. Tổng Giám Đốc và Cán Bộ Quản Lý Cấp Cao phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công Ty theo yêu cầu của Tiểu Ban Kiểm Toán.	
15	Người phụ trách quản trị Công ty		"Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty Bãi bỏ cụm từ "Ban Kiểm soát" và "Kiểm soát viên" tại mục 4.b và 4.f.	
16	Ban Kiểm soát	Chương IX: Ban Kiểm soát bao gồm Điều 36, 37, 38	Bỏ	Thay đổi mô hình quản trị không có Ban Kiểm soát theo mô hình mới tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp.
17	Trách nhiệm cần trọng, trung thực và bồi thường thiệt hại		Bãi bỏ cụm từ "thành viên Ban kiểm soát", "Kiểm soát viên" tại các Điều 39, 40, 41, 42 của Điều lệ.	Bỏ dẫn chiếu đến Ban Kiểm Soát.
18	Đơn vị trực thuộc		Bãi bỏ cụm từ "thành viên Ban kiểm soát", "Kiểm soát viên" tại các Điều 46 của Điều lệ.	Bỏ dẫn chiếu đến Ban Kiểm Soát.
19	Giải quyết tranh chấp		Bãi bỏ cụm từ "thành viên Ban kiểm soát", "Kiểm soát viên" tại các Điều 66 của Điều lệ.	Bỏ dẫn chiếu đến Ban Kiểm Soát.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**DỰ THẢO SỬA ĐỔI**



**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**  
*(Ban hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019)*

Vĩnh Phúc, ngày ..... tháng ..... năm 2019

**MỤC LỤC**

PHẦN MỞ ĐẦU .....	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty .....	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động .....	6
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	6
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....	6
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....	7
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	7
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	7
Điều 10. Thu hồi cổ phần .....	8
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....	8
Điều 11. Mô hình quản trị Công ty.....	8
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	8
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	8
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông:.....	9
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 16. Đại diện được ủy quyền .....	12
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	13
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	14
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông .....	15
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	17
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	18
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	19
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	19
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	19
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....	20
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....	21
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	22
Điều 29. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị .....	23
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	23
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	26
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty .....	27
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	28
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	28
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp.....	28
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc .....	28
IX. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....	30
Điều 36. Trách nhiệm cần trọng .....	30

## ĐIỀU LỆ - CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VINH PHÚC

Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	30
Điều 38. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	31
X. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....	31
Điều 39. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ .....	31
XI. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....	32
Điều 40. Công nhân viên và công đoàn .....	32
XII. TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐOÀN THỂ TRONG CÔNG TY .....	32
Điều 41. Hoạt động của tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội khác .....	32
XIII. ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT .....	32
Điều 42. Quan hệ giữa Công ty Mẹ với các đơn vị hạch toán phụ thuộc .....	32
Điều 43. Quan hệ giữa Công ty Mẹ và công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên .....	32
Điều 44. Quan hệ giữa Công ty Mẹ với Công ty con là Công ty cổ phần, Công ty TNHH hai thành viên trở lên và Công ty liên doanh .....	33
Điều 45. Quan hệ giữa Công ty và Công ty liên kết. ....	34
Điều 46. Công ty có quyền và nghĩa vụ chủ yếu sau .....	34
Điều 47. Tiêu chuẩn và điều kiện của người trực tiếp quản lý phần vốn góp của Công ty ở công ty con, công ty liên kết. ....	35
Điều 48. Quyền, nghĩa vụ, quyền lợi của người trực tiếp quản lý phần vốn góp của công ty ở công ty con, công ty liên kết. ....	35
Điều 49. Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con .....	36
XIV. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN .....	36
Điều 50. Phân phối lợi nhuận .....	36
XV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN .....	37
Điều 51. Tài khoản ngân hàng .....	37
Điều 52. Quỹ dự trữ .....	37
Điều 53. Năm tài chính .....	37
Điều 54. Chế độ kế toán .....	37
XVI. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI TÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN .....	38
Điều 55. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý .....	38
Điều 56. Báo cáo thường niên .....	38
Điều 57. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng .....	38
XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY .....	39
Điều 58. Kiểm toán .....	39
XVIII. CON DẤU .....	39
Điều 59. Con dấu .....	39
XIX. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ .....	39
Điều 60. Chấm dứt hoạt động .....	39
Điều 61. Gia hạn hoạt động .....	40
Điều 62. Thanh lý .....	40
XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....	40
Điều 63. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	40
Điều 64. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông .....	41
XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....	41
Điều 65. Điều lệ công ty .....	41
XXII. NGÀY HIỆU LỰC .....	41
Điều 66. Ngày hiệu lực .....	41
Điều 67. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty./ .....	41
PHỤ LỤC 1 .....	42
<b>Danh sách cổ đông sáng lập .....</b>	<b>42</b>



## **PHẦN MỞ ĐẦU**

Điều lệ này là cơ sở pháp lý, chi phối toàn bộ hoạt động của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vinh Phúc (sau đây gọi là "Công ty"). Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại đại hội tổ chức vào ngày 05 tháng 01 năm 2019.

### **I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

#### **Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

- a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
- g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;
- h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
- i. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- j. "Cổ phần chi phối và vốn góp chi phối của Công ty" là cổ phần hoặc vốn góp của Công ty chiếm trên 50% vốn điều lệ của Doanh nghiệp khác.
- k. "Quyền chi phối của Công ty" là quyền của Công ty với tư cách là Công ty nắm giữ cổ phần chi phối, góp vốn chi phối tại Công ty khác hoặc nắm giữ bí quyết công nghệ, thương hiệu, thị trường, có quyền quyết định đối với Điều lệ, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý chủ chốt của công ty đó.
- l. "Công ty Mẹ, Công ty Con": Quan hệ giữa hai công ty được gọi là quan hệ Mẹ, Con khi có một trong hai công ty nắm quyền chi phối. Trong trường hợp này Công ty nắm quyền chi phối là Công ty Mẹ. Công ty còn lại là Công ty con.
- m. "Công ty Con": là Doanh nghiệp được Công ty Mẹ đầu tư lớn hơn hoặc bằng 50% vốn điều lệ được tổ chức dưới hình thức Công ty cổ phần, Công ty TNHH 1 thành viên, Công ty TNHH 2 thành viên trở lên, Công ty liên doanh, Công ty ở nước ngoài
- n. "Công ty liên kết" là các Công ty có vốn góp nhỏ hơn 50% dưới mức chi phối của Công ty Mẹ được tổ chức dưới hình thức Công ty cổ phần, Công ty TNHH 2 thành viên trở lên, Công ty liên doanh với nước ngoài, Công ty ở nước ngoài.
- o. "Công ty tự nguyện tham gia liên kết với Công ty" là Doanh nghiệp không có cổ phần, vốn góp của Công ty nhưng tự nguyện tham gia làm thành viên của Công ty, chịu

sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ với Công ty theo Hợp đồng liên kết hoặc theo thoả thuận giữa Công ty đó với Công ty.

p. "Đơn vị trực thuộc" là các đơn vị phụ thuộc Công ty, có tư cách pháp nhân không đầy đủ.

s. "Tiểu ban kiểm toán" có nghĩa là Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội Đồng Quản Trị như được quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 134 của Luật Doanh Nghiệp.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

#### 1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VINH PHÚC
- Tên tiếng Anh: VINHPHUC INFRASTRUCTURE DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch viết tắt: VPID

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp Khai Quang, Phường Khai Quang, Thành phố Vinh Yên, Tỉnh Vinh Phúc.
- Điện thoại: (0211) 3720945
- Fax: (0211) 3845944
- Email: idv@vpid.vn
- Website: <http://www.vpid.vn>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 64 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 65 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

#### 1. Tổng giám đốc.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

- Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt nam; Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên ba mươi (30) ngày thì phải uỷ quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.



- Trường hợp hết thời hạn uỷ quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có uỷ quyền khác thì người được uỷ quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được uỷ quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty
- Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải thực hiện nhiệm vụ của mình với trách nhiệm được quy định cụ thể tại Điều 14 Luật doanh nghiệp.

### **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh trong tất cả các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm và phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng các nguồn lực như vốn, công nghệ, con người một cách hiệu quả trong việc phát triển các ngành nghề sản xuất kinh doanh, nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tăng lợi tức cho các cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, phát triển Công ty và đóng thuế cho Nhà nước.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ: Là số vốn được xác định trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần mới nhất của công ty. Tổng số vốn điều lệ này được chia thành số cổ phần tương ứng với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là các cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.
6. Cổ phần phổ thông trong trường hợp tăng vốn điều lệ phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ

trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quy định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi (20) ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi số hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần ưu đãi có các điều kiện hạn chế về chuyển nhượng, chỉ được chuyển nhượng khi các điều kiện hạn chế về chuyển nhượng hết hiệu lực.

**Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh (theo lãi suất Ngân hàng cho vay mà Công ty quan hệ tại từng thời điểm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

**V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

**Điều 11. Mô hình quản trị Công ty**

Mô hình quản trị Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Tổng giám đốc.

**VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
  - d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
  - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
  - f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
  - i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;
  - j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:
- a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 37 Điều lệ này;
  - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;
  - c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Yêu cầu Hội đồng Quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra. Trong trường hợp này, việc kiểm tra do Tiểu ban Kiểm toán trực tiếp thực hiện và báo cáo
  - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

**Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông:**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

- c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
  4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
  5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
  6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
    - a. Vi phạm pháp luật;
    - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
    - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

**Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Ngoài Đại hội đồng cổ đông thường niên có thể họp Đại hội đồng cổ đông bất thường. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
  - c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
  - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
  - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

**Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
  - a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
  - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
  - c. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
  - a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
  - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
  - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;
  - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
  - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
  - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
  - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
  - l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
  - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

202  
HỘI  
CỔ  
PHẦN  
PHÁT  
TRIỂN  
HẠ  
TẦNG  
VINH  
PHÚC



- n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
  - Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 16. Đại diện được ủy quyền**

- Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
- Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
  - Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
  - Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
  - Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.  
Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
- Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
- Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
  - Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

**Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua.

Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.
3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

**Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
  - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
  - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ

- đồng phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
  - c. Phiếu biểu quyết;
  - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
  - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
  - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
  - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

**Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày

kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

**Điều 20. Thế thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.
5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc.
6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.
8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.
9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
  - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:
- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó ("Địa điểm chính của đại hội");
  - b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;
- Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.
11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.
12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

**Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
  - a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
  - b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
  - c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.
2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.
3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
  - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của 1 thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - e. Các vấn đề đã được thông qua;
  - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.  
Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
  8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
  9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

### **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;



- c. Trình độ chuyên môn;
  - d. Quá trình công tác;
  - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
  - f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
  - g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
  - h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
  - i. Các thông tin khác (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

**Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.**

1. Số lượng thành viên hội đồng quản trị tối thiểu là năm (05) người và tối đa là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:  
Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.
3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
  - a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
  - b. Có đơn từ chức;
  - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
  - d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
  - g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

**Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
  - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;
  - d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;
  - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
  - f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
  - h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;
  - i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
  - j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
  - k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
  - l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
  - m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
  - n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
  - o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
  - a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
  - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
  - c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải

- do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
- d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
- e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
- f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá 05% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
- g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
- j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
- k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Báo cáo của Hội đồng quản trị có thể bao gồm nội dung thẩm định của Tiểu ban Kiểm toán. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

**Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền

công tron gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

**Điều 29. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

**Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy (07) ngày trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
  - a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;

- c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
  - e. Các trường hợp khác (nếu có).
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.
  5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
  6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
  7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
  8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
  9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
    - a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
    - b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.
11. Biểu quyết
  - a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
  - b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
  - c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
  - d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
  - e. Những người được mời họp dự thính bao gồm Cán bộ quản lý cấp cao, các chuyên gia,...có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

**Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị thành lập tiểu ban kiểm toán nội bộ; tiểu ban nghiên cứu đầu tư. Hội đồng quản trị có thể thành lập thêm tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho các tiểu ban quy định tại khoản 1 Điều này được quyền hành động và ra quyết định về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
3. Trừ trường hợp Điều lệ này có quy định khác, thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài.
4. Hoạt động của các tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
5. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.
6. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên.
7. Các quy định liên quan đến cơ cấu tổ chức, chức năng của Tiểu ban kiểm toán nội bộ:
  - 7.1 Cơ cấu tổ chức của Tiểu ban kiểm toán nội bộ: Phần lớn thành viên của Tiểu ban kiểm toán nội bộ làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập và thành viên hội đồng quản trị không điều hành. Các nội dung cụ thể liên quan đến cơ cấu tổ chức của Tiểu Ban Kiểm Toán sẽ được quy định tại Quy Chế Quản Trị Công Ty.
  - 7.2 Ít nhất một (01) thành viên của Tiểu ban kiểm toán nội bộ có các bằng cấp, chứng chỉ hoặc có kinh nghiệm liên quan đến công tác tài chính, kế toán hoặc kiểm toán;
  - 7.3 Tiểu ban kiểm toán nội bộ có quyền hạn và trách nhiệm dưới đây:
    - a. Khi có yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông được quy định tại Khoản 3 Điều 12 của Điều Lệ này, thực hiện và tiến hành kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Tiểu Ban Kiểm Toán nội bộ phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Tiểu Ban Kiểm Toán nội bộ quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty;

- b. Xây dựng cơ chế tiếp nhận ý kiến phản ánh, khiếu nại của nhân viên trong Công Ty về các sai phạm, thiếu sót trong việc quản lý, điều hành kinh doanh, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ. Cơ chế này phải đảm bảo bảo mật và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người phản ánh, khiếu nại, cũng như quy định về điều tra độc lập và các bước xử lý sau đó.
- c. Khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công Ty quy định tại Điều 160 của Luật Doanh Nghiệp, Điều 36 và Điều 37 của Điều Lệ này thì phải yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm, đồng thời gửi thông báo ngay bằng văn bản đến Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị ra quyết định xử lý;
- d. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- e. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công Ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông được quy định tại Khoản 3 Điều 12 của Điều Lệ này;
- f. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý của Công Ty. Lập nội dung thẩm định này trong báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- g. Kiểm toán nội bộ: Tiểu Ban Kiểm Toán nội bộ chịu trách nhiệm về hoạt động kiểm toán nội bộ của Công Ty.
- h. Trong hoạt động kế toán, kiểm toán của Công Ty:
- h1. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan để Hội Đồng Quản Trị trình Đại Hội Đồng Cổ Đông phê duyệt theo thể thức tại Điều 58 của Điều Lệ này;
  - h2. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
  - h3. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
  - h4. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập;
  - h5. Giám sát tính độc lập và khách quan của kiểm toán độc lập.
- i. Các quyền hạn và trách nhiệm khác theo Điều Lệ này, Quy Chế Quản Trị Công Ty, và quy định Pháp Luật.
- 7.4 Tiểu Ban Kiểm Toán nội bộ được quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- 7.5 Tổng Giám đốc và Người Điều Hành Doanh Nghiệp Khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công Ty theo yêu cầu của Tiểu Ban Kiểm Toán nội bộ.

**Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:



- a. Có hiểu biết về pháp luật;
  - b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
  - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
  - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d. Tham dự các cuộc họp;
  - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị;
  - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
  - h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
  - i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

### **Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp**

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm khẩn cấp để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác.

## ĐIỀU LỆ - CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC

- Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
  3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
    - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
    - b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
    - c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
    - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
    - e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
    - f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
    - g. Chậm nhất vào ngày 31 tháng 8 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp;
    - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
    - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
  4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
  5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

## **IX. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 36. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

### **Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
  - a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
  - b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

### **Điều 38. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cưỡng và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
  - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
  - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **X. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 39. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy

quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XI. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 40. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XII. TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐOÀN THỂ TRONG CÔNG TY**

### **Điều 41. Hoạt động của tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội khác**

Các tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các Tổ chức chính trị xã hội khác của Công ty hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Công ty tôn trọng và tạo điều kiện để các tổ chức trên hoạt động đúng Điều lệ của các tổ chức đó và quy định của pháp luật.

## **XIII. ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT**

### **Điều 42. Quan hệ giữa Công ty Mẹ với các đơn vị hạch toán phụ thuộc**

Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty thực hiện chế độ phân cấp hoạt động kinh doanh, hạch toán, tổ chức và nhân sự... của Công ty theo quy định tại quy chế của Công ty. Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

### **Điều 43. Quan hệ giữa Công ty Mẹ và công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên**

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan.
2. Hội đồng quản trị công ty là đại diện chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Hội đồng quản trị công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ sau đây đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên:

- a. Quyết định chiến lược phát triển; phê duyệt Điều lệ khi thành lập; quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty con theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- b. Quyết định điều chỉnh vốn điều lệ theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- c. Quyết định chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho tổ chức, cá nhân khác. Việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ thực hiện theo quy định của điều lệ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- d. Quyết định mô hình tổ chức quản lý, cơ cấu quản lý, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, quyết định mức lương, tiền thưởng và các lợi ích khác của Chủ tịch hội đồng thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; phân cấp cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch hội đồng thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, quyết định mức tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác của Giám đốc công ty con đó.
- e. Quyết định các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- f. Tổ chức giám sát, theo dõi và đánh giá hoạt động kinh doanh, hoạt động quản lý theo điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- g. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm và quyết định phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo đệ trình của công ty con đó.
- h. Quyết định các hình thức và biện pháp tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phát sản công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định tại điều lệ của công ty con đó. Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của công ty con đó sau khi hoàn thành giải thể hoặc phá sản.
- i. Các quyền khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

**Điều 44. Quan hệ giữa Công ty Mẹ với Công ty con là Công ty cổ phần, Công ty TNHH hai thành viên trở lên và Công ty liên doanh**

1. Công ty con là Công ty cổ phần, Công ty TNHH 02 thành viên trở lên, Công ty liên doanh... (sau đây gọi là Doanh nghiệp bị chi phối) được thành lập, tổ chức và hoạt động theo pháp luật về loại mô hình đó.
2. Công ty thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cổ đông hoặc thành viên bên liên doanh, bên góp vốn chi phối tại Công ty con theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty đó.
3. Công ty trực tiếp quản lý cổ phần, vốn góp chi phối ở Công ty con thông qua người trực tiếp quản lý phần vốn của Công ty tại các Công ty con.
4. Công ty con không được đầu tư góp vốn, mua cổ phần của công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được cùng nhau góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.

**Điều 45. Quan hệ giữa Công ty và Công ty liên kết.**

1. Công ty liên kết được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của công ty đó.
2. Công ty cử người đại diện để thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh theo điều lệ của công ty liên kết hoặc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo hợp đồng liên kết.

**Điều 46. Công ty có quyền và nghĩa vụ chủ yếu sau**

1. Tuỳ thuộc vào loại hình pháp lý của công ty con, công ty mẹ thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình với tư cách là thành viên, chủ sở hữu hoặc cổ đông trong quan hệ với công ty con theo quy định tương ứng của pháp luật có liên quan.
2. Hợp đồng, giao dịch và quan hệ khác giữa công ty mẹ và công ty con đều phải được thiết lập và thực hiện độc lập, bình đẳng theo điều kiện áp dụng đối với các chủ thể pháp lý độc lập, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 điều này.
3. Trường hợp công ty mẹ can thiệp ngoài thẩm quyền của chủ sở hữu, thành viên hoặc cổ đông và buộc công ty con phải thực hiện hoạt động kinh doanh trái với thông lệ kinh doanh bình thường hoặc thực hiện hoạt động không sinh lợi mà không đền bù hợp lý trong năm tài chính có liên quan, gây thiệt hại cho công ty con thì công ty mẹ phải chịu trách nhiệm về thiệt hại đó.
4. Người quản lý của công ty mẹ chịu trách nhiệm về việc can thiệp buộc công ty con thực hiện hoạt động kinh doanh quy định tại Khoản 3 Điều này phải liên đới cùng công ty mẹ chịu trách nhiệm về các thiệt hại đó.
5. Trường hợp công ty mẹ không đền bù cho công ty con theo quy định tại Khoản 3 Điều này thì chủ nợ hoặc thành viên, cổ đông có sở hữu ít nhất 10% hoặc 1 nhóm cổ đông sở hữu 10% vốn điều lệ của công ty con có quyền nhân danh chính mình hoặc nhân danh công ty con đòi công ty mẹ đền bù thiệt hại cho công ty con.
6. Trường hợp hoạt động kinh doanh như quy định tại Khoản 3 Điều này do công ty con thực hiện đem lại lợi ích cho công ty con khác cùng một công ty mẹ thì công ty con được hưởng lợi đó phải liên đới cùng công ty mẹ hoàn trả khoản lợi được hưởng đó cho công ty con bị thiệt hại.
7. Cử, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật, quyết định phụ cấp và lợi ích của người trực tiếp quản lý phần vốn góp chi phối.
8. Yêu cầu người trực tiếp quản lý phần vốn góp chi phối báo cáo định kỳ đề xuất về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của công ty con.
9. Giao nhiệm vụ và yêu cầu người trực tiếp quản lý phần vốn góp chi phối xin ý kiến về những vấn đề quan trọng (những vấn đề quan trọng được ghi cụ thể trong quy chế quản lý vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác) trước khi biểu quyết tại công ty con; báo cáo việc sử dụng cổ phần, vốn góp chi phối để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của công ty.
10. Chỉ đạo người trực tiếp quản lý phần vốn của Công ty tại các công ty con trong việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên hội đồng quản trị hoặc bổ nhiệm hay thuê Giám đốc công ty con và sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty đó theo quy định của pháp luật.
11. Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần góp vốn của mình ở các công ty con.
12. Giám sát, kiểm tra việc sử dụng phần vốn đã góp và các công ty con.

13. Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn đã góp vào các công ty con.

**Điều 47. Tiêu chuẩn và điều kiện của người trực tiếp quản lý phần vốn góp của Công ty ở công ty con, công ty liên kết.**

1. Người trực tiếp quản lý phần vốn góp của công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
  - a. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, là người của Công ty.
  - b. Có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khoẻ để đảm đương nhiệm vụ.
  - c. Có hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành luật.
  - d. Có trình độ chuyên môn về tài chính doanh nghiệp hoặc lĩnh vực kinh doanh chính của doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty; có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp. Người trực tiếp quản lý phần vốn góp chi phối của công ty ở các công ty liên doanh với nước ngoài phải có thêm trình độ ngoại ngữ đủ để làm việc với người nước ngoài trong liên doanh không cần phiên dịch.
  - e. Không là bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột của những người là đại diện chủ sở hữu, người trong Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc, Tổng giám đốc của doanh nghiệp có vốn đầu tư của công ty mà người đó được giao trực tiếp quản lý phần vốn góp.
2. Người đại diện tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc, Tổng giám đốc của doanh nghiệp có vốn đầu tư của công ty mà người đó được giao trực tiếp quản lý phần vốn góp phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ của doanh nghiệp đó.

**Điều 48. Quyền, nghĩa vụ, quyền lợi của người trực tiếp quản lý phần vốn góp của công ty ở công ty con, công ty liên kết.**

1. Người trực tiếp quản lý phần vốn góp của công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Đại diện cho Công ty thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh tại công ty con, công ty liên kết. Sử dụng quyền cổ phần chi phối hoặc vốn góp chi phối để định hướng công ty con thực hiện chiến lược, mục tiêu của công ty.
  - b. Trực tiếp tham gia ứng cử vào bộ máy quản lý, điều hành của công ty con, công ty liên kết theo quy định của điều lệ doanh nghiệp đó.
  - c. Theo dõi, giám sát tình hình hoạt động kinh doanh của công ty con, công ty liên kết.
  - d. Thực hiện chế độ báo cáo Hội đồng quản trị, về hiệu quả sử dụng phần vốn góp chi phối.
  - e. Xin ý kiến Hội đồng quản trị, trước khi tham gia biểu quyết tại Đại hội cổ đông, tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên của công ty con về phương hướng, chiến lược, kế hoạch kinh doanh, sửa đổi bổ sung điều lệ, tăng giảm vốn điều lệ, chia lợi tức, bán tài sản có giá trị lớn.
  - f. Chịu trách nhiệm trước hội đồng quản trị về quản lý vốn góp, hiệu quả sử dụng vốn góp của Công ty ở công ty được giao trực tiếp quản lý phần vốn góp. Trong trường hợp không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định, lợi dụng quyền đại diện phần vốn góp, thiếu trách nhiệm gây thiệt hại cho Công ty và đại diện chủ sở hữu thì phải chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và quy chế tài chính của Công ty.



g. Người trực tiếp quản lý phần vốn góp của Công ty hưởng chế độ lương hoặc thù lao, phụ cấp trách nhiệm... theo quyết định của Hội đồng quản trị.

**Điều 49. Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con.**

1. Vào thời điểm kết thúc quý, 6 tháng, năm tài chính, ngoài báo cáo và tài liệu theo quy định của pháp luật, công ty mẹ còn phải lập các báo cáo sau đây:
  - a. Báo cáo tài chính hợp nhất toàn công ty theo quy định của pháp luật về kế toán.
  - b. Báo cáo tổng hợp công tác quản lý điều hành của công ty.
2. Người chịu trách nhiệm lập báo cáo quy định tại Khoản 1 Điều này chưa được lập và đệ trình các báo cáo đó nếu chưa nhận được đầy đủ báo cáo tài chính của các công ty con.
3. Khi có yêu cầu của người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ, người đại diện theo pháp luật của công ty con phải cung cấp các báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết như quy định để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của nhóm công ty.
4. Trường hợp không biết hoặc không nghi ngờ về việc báo cáo do công ty con lập và đệ trình có thông tin sai lệch, không chính xác hoặc giả mạo thì người quản lý công ty mẹ sử dụng các báo cáo đó để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của nhóm công ty.
5. Trong trường hợp người quản lý công ty mẹ đã áp dụng các biện pháp cần thiết trong phạm vi thẩm quyền mà vẫn không nhận được báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết như quy định từ công ty con thì người quản lý công ty mẹ vẫn lập và trình báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tổng hợp của nhóm công ty. Báo cáo có thể gồm hoặc không gồm các thông tin từ công ty con đó, nhưng phải có giải trình cần thiết để tránh hiểu nhầm hoặc hiểu sai lệch.
6. Các báo cáo, tài liệu quyết toán tài chính hằng quý, bán niên, năm của công ty mẹ, của các công ty con và các báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tổng hợp của cả nhóm công ty phải được lưu trữ tại trụ sở chính của công ty mẹ. Bản sao của các báo cáo, tài liệu quy định tại khoản này phải có ở các chi nhánh của công ty mẹ trên lãnh thổ Việt Nam.
7. Đối với các công ty con, ngoài các báo cáo, tài liệu theo quy định của pháp luật, còn phải lập và báo cáo tổng hợp về các giao dịch khác với công ty mẹ. Khi công ty mẹ có yêu cầu.

**XIV. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN**

**Điều 50. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo

đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **XV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

### **Điều 51. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

### **Điều 52. Quỹ dự trữ**

1. Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào các quỹ sau:
  - a. Quỹ đầu tư phát triển;
  - b. Quỹ khen thưởng Ban điều hành;
  - c. Quỹ khen thưởng, phúc lợi.
  - d. Các quỹ khác theo quy định của pháp luật (nếu có).
2. Tỷ lệ trích lập các quỹ: Hội đồng quản trị lập phương án trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
3. Việc sử dụng quỹ để bổ sung vốn điều lệ được thực hiện theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 53. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng mười (10) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi (30) của tháng chín (09) năm sau.

### **Điều 54. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **XVI. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI TÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 55. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 61 Điều lệ này. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán cùng với báo cáo kiểm toán phải được công bố chậm nhất mười (10) ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán độc lập ký báo cáo kiểm toán. Thời hạn công bố thông tin báo cáo tài chính năm không quá chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đồng thời đăng tải toàn văn báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm trên website công ty để nhà đầu tư tham khảo.

Báo cáo tài chính năm được kiểm toán phải nộp cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp, cơ quan đăng ký kinh doanh và các cơ quan quản lý Nhà nước khác theo quy định của pháp luật

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố thông tin báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.
4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

### **Điều 56. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán chậm nhất 20 ngày kể từ ngày công bố thông tin về báo cáo tài chính năm được kiểm toán.

### **Điều 57. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng**

Việc công bố thông tin do người được uỷ quyền của người đại diện theo pháp luật thực hiện. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do người được uỷ quyền công bố thông tin công bố.

Các báo cáo tài chính quý, sáu tháng, hàng năm, các tài liệu bổ trợ khác phải được lập, công bố ra công chúng theo những quy định về công bố thông tin đối với doanh nghiệp niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán.

## **XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 58. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính sáu tháng, báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình các báo cáo đó cho Hội đồng quản trị. Thời hạn lập báo cáo phải phù hợp với quy định pháp luật về công bố thông tin báo cáo tài chính sáu tháng, báo cáo tài chính năm nhưng không quá ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc quý II năm tài chính đối với báo cáo sáu tháng và không quá sáu mươi (60) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính đối với báo cáo tài chính năm.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **XVIII. CON DẤU**

### **Điều 59. Con dấu**

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.
2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XIX. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

### **Điều 60. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
  - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

**Điều 61. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Điều 62. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - c. Nợ thuế;
  - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
  - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

**XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

**Điều 63. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:
  - a. Cổ đông với Công ty;
  - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

**Điều 64. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông.**

Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể Công ty theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.
2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.
3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông

**XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

**Điều 65. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

**XXII. NGÀY HIỆU LỰC**

**Điều 66. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 22 chương 67 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc nhất trí thông qua ngày ..... tháng ..... năm ..... tại Vĩnh Phúc và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**Điều 67. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty./.**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**LÊ TÙNG SƠN**

**PHỤ LỤC 1**  
**Danh sách cổ đông sáng lập**  
**Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc**

<b>TT</b>	<b>Tên cổ đông</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Số lượng cổ phần sở hữu hiện có</b>	<b>Tỷ lệ trên vốn điều lệ %</b>
1	Trịnh Việt Dũng	Số 47, Hàng Đào, Hoàn Kiếm, Hà Nội	2.145.999	13,27%
2	Văn Phụng Hà	Phòng 1407, Lakeside C, Khu đô thị Chí Linh, Nguyễn An Ninh, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	855.008	5,29%
3	Phạm Hữu Ái	Số 5/115, Núi Trúc, Ba Đình, Hà Nội	593.126	3,67%
4	Phùng Văn Quý	Số 116, Quán Tiên, Hội Hợp, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	474.368	2,93%
5	Lê Tùng Sơn	Số 6 ngách 463/17, Đội Cấn, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội	521.690	3,23%
	<b>Tổng</b>		<b>4.590.191</b>	<b>28,38%</b>



**Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vinh Phúc**  
**Vinh Phuc Infrastructure Development JSC**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc  
Website: [www.vpid.vn](http://www.vpid.vn) Email: [idv@vpid.vn](mailto:idv@vpid.vn)  
Tel. (0211) 3 720 945 Fax: (0211) 3 845 944

Vinh Phúc, ngày 05 tháng 01 năm 2019

**TỜ TRÌNH**

(V.v: *Phê duyệt mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các tiểu ban trực thuộc HĐQT năm tài chính 2019*)

**Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2019**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty VPID tháng 01/2018;
- Căn cứ kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2018 của Công ty;

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2018 đã thông qua mức kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), các tiểu Ban trực thuộc HĐQT và Ban kiểm soát (BKS) trong năm tài chính 2018 như sau:

- Mức kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và các tiểu Ban trực thuộc Hội đồng quản trị là: 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) cộng với số 802.000.000 đồng chưa sử dụng hết của năm trước (2017) chuyển sang.
- Mức kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát là: 200.000.000VNĐ (Hai trăm triệu đồng) cộng với số 96.000.000 đồng chưa sử dụng hết của năm trước (2017) chuyển sang.
- HĐQT và BKS xin báo cáo ĐHĐCĐ số kinh phí đã sử dụng trong năm tài chính 2018 và dự kiến kinh phí hoạt động năm tài chính 2019 như sau:

**1. Kinh phí hoạt động trong năm tài chính 2018:**

- Kinh phí hoạt động của HĐQT, các tiểu Ban trực thuộc HĐQT là: 1.024.800.000 đồng (Một tỷ không trăm hai mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng)
- Kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát là: 252.000.000 VNĐ (Hai trăm năm mươi hai triệu đồng)
- Số còn lại chưa sử dụng hết trong 2018 của HĐQT, các tiểu Ban trực thuộc HĐQT là: 777.200.000 VNĐ (Bảy trăm bảy mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng)
- Số còn lại chưa sử dụng hết trong 2018 của Ban kiểm soát là: 44.000.000 VNĐ (Bốn mươi bốn triệu đồng)
- Tổng kinh phí còn lại chưa sử dụng hết chuyển sang năm sau: 821.200.000 đồng (Tám trăm hai mươi một triệu hai trăm nghìn đồng)

**2. Đề xuất mức kinh phí cho hoạt động của HĐQT, các tiểu Ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2019 là: 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng). Cụ thể:**

- Mức kinh phí hoạt động của HĐQT và các tiểu Ban trực thuộc HĐQT là: 1.178.800.000 đồng (Một tỷ một trăm bảy mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng) cộng với số 821.200.000 đồng (Tám trăm hai mươi một triệu hai trăm nghìn đồng) chưa sử dụng hết của năm trước (2018) chuyển sang.



HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ giao cho Chủ tịch HĐQT quyết định mức thù lao cụ thể cho từng thành viên HĐQT và kinh phí hoạt động của các Tiểu Ban trực thuộc HĐQT nhưng vẫn nằm trong tổng mức kinh phí hoạt động của HĐQT nêu trên.

Hội đồng quản trị VPID kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- TV Hội đồng quản trị;
- Ban Tổng giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Lưu TC-TH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



TRỊNH VIỆT DŨNG

**QUY CHẾ BẦU CỬ**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2019 – 2023

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty VPID tháng 01/2018;

- Căn cứ Biên bản họp HĐQT số 1812/BB/HĐQT-IDV ngày 18/12/2018.

Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc ("**Công ty**") tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") nhiệm kỳ thứ 4 (2019 – 2023) theo các quy định sau:

**I. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử**

**1. Nguyên tắc**

- Bầu cử đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam.
- Bầu cử đảm bảo tuân thủ Điều lệ và phù hợp với Quy chế này.
- Bầu cử đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
- Bầu cử đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

**2. Đối tượng có quyền bầu cử:** Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (*theo danh sách cổ đông công ty chốt ngày 26/11/2018*) có mặt tại ĐHĐCĐ.

**II. Số lượng, điều kiện và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị.**

**1. Số lượng thành viên:**

- a) Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 4 sẽ được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua tại Đại hội;
- b) Hội đồng quản trị nhiệm kỳ trước giới thiệu thành viên tham gia HĐQT nhiệm kỳ thứ 4 như sau:

- Ông Trịnh Việt Dũng - Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 3
- Ông Hoàng Đình Thắng – Phó chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 3

**2. Điều kiện đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị:**

- i. Cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục từ 06 (sáu) tháng trở lên có quyền ứng cử hoặc đề cử người vào Hội đồng quản trị.
- ii. Cổ đông hiện đang sở hữu số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết liên tục trong 6 (sáu) tháng trở lên nhưng có ít hơn 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết của Công ty thì có quyền gộp số quyền biểu quyết của mình với các cổ đông khác cho đạt tối thiểu 10% để đề cử đại diện của mình vào Hội đồng quản trị.
- iii. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu của VPID không liên tục trong vòng 6 (sáu) tháng sẽ không được quyền gộp số quyền biểu quyết này với cổ đông khác để ứng cử hoặc đề cử đại diện của mình vào Hội đồng quản trị và/hoặc Ban kiểm soát.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
TƯỜNG  
JC  
THÀNH VIÊN

### **3. Điều kiện đề cử số lượng người vào HĐQT:**

- i. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (1) đại diện vào Hội đồng quản trị;
- ii. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (2) đại diện vào Hội đồng quản trị;
- iii. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (3) đại diện vào Hội đồng quản trị;
- iv. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (4) đại diện vào Hội đồng quản trị và;
- v. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (5) đại diện vào Hội đồng quản trị và;
- vi. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa sáu (6) đại diện vào Hội đồng quản trị;
- vii. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa bảy (7) đại diện vào Hội đồng quản trị.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên theo tiêu chuẩn tại Mục 4 dưới đây.

### **4. Tiêu chuẩn với các ứng viên được đề cử vào Hội đồng quản trị:**

- i. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 điều 18 của Luật doanh nghiệp;
- ii. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
- iii. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.
- iv. Có sức khoẻ, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;

## **III. Hồ sơ và thời hạn nhận hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT**

### **1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử đại diện vào HĐQT bao gồm:**

- i. Phiếu đề cử, ứng cử vào chức danh thành viên Hội đồng quản trị (theo mẫu);
- ii. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu) có xác nhận của cơ quan nơi ứng viên công tác hoặc chính quyền địa phương;
- iii. Bản sao có công chứng CMND, các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn (nếu có) và các tài liệu khác có liên quan.

### **2. Thời hạn nhận hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử HĐQT:**

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử có thể được nộp trực tiếp hoặc gửi qua thư bảo đảm đến Ban tổ chức ĐHĐCĐ trước 12h00, ngày 03 tháng 01 năm 2019 theo các địa chỉ sau:

#### *i. Gửi về trụ sở chính Công ty:*

- Người nhận : Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc
- Địa chỉ : KCN Khai Quang, TP Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.
- Điện thoại : 02113.720.945 Fax : 02113.845.944

- Chỉ những hồ sơ đề cử hoặc ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

#### IV. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.
- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT (Ví dụ: nếu ĐHĐCĐ biểu quyết số lượng thành viên HĐQT là 07 thì số quyền biểu quyết sẽ nhân 07 lần với bầu HĐQT).
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn. Tuy nhiên, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu cho tối đa số thành viên được bầu của HĐQT trên tổng số ứng cử viên HĐQT được đề cử (Ví dụ: nếu ĐHĐCĐ biểu quyết số lượng thành viên HĐQT là 07 thì chỉ được bầu cho tối đa 07 thành viên HĐQT).

##### Ví dụ:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 7 thành viên HĐQT trong tổng số các ứng viên ứng cử hoặc được đề cử. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 100.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$(100.000 \times 7) = 700.000 \text{ phiếu}$$

**Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:**

- Dồn hết 700.000 phiếu của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT.
- Chia đều 700.000 phiếu cho 07 ứng cử viên thành viên HĐQT (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 100.000 phiếu của cổ đông Nguyễn Văn A).
- Chia nhỏ 700.000 quyền biểu quyết theo những mức độ khác nhau cho từng ứng cử viên tùy theo sự tín nhiệm. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể dồn 700.000 phiếu của mình cho 7 ứng cử viên theo những tỷ lệ quyền biểu quyết khác nhau nhưng tổng số phiếu cho những ứng cử viên đó không vượt quá 700.000 phiếu.

#### V. Cách thức tiến hành bầu cử

##### 1. Phiếu bầu cử

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử thành viên HĐQT ("**Phiếu bầu cử**"), trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) và số phiếu có quyền biểu quyết đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT, danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT. Khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại mã số cổ đông và số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải sử dụng phiếu bầu theo mẫu in sẵn của Ban Tổ chức phát được đóng dấu tròn của Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.

##### 2. Cách ghi phiếu bầu

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền viết số phiếu muốn bầu vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền điền dấu "X" hoặc bỏ trống vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.
- Trường hợp cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào Hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử.

### **3. Tính hợp lệ của Phiếu bầu cử**

- a. Phiếu bầu được coi là hợp lệ khi:
  - Sử dụng phiếu bầu do Ban Tổ chức phát có đóng dấu tròn của Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
  - Bầu cho những ứng viên HĐQT có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua.
  - Phiếu bầu không bị tẩy xóa, cạo sửa. Nếu phiếu bầu cử có gạch xóa tên do nhầm lẫn thì người bầu phải ký tên vào chỗ gạch xóa hoặc báo cáo Ban kiểm phiếu xin đổi phiếu bầu lại.
- b. Phiếu bầu không hợp lệ: Phiếu bầu được xem là không hợp lệ nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:
  - Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra.
  - Phiếu bầu cử không có đóng dấu tròn của Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
  - Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
  - Phiếu bầu cử ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu.
  - Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đó được quyền bầu.
  - Phiếu bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng thành viên HĐQT được bầu.
  - Phiếu không bầu cho bất kỳ ai trong danh sách ứng cử viên là Phiếu trắng.
  - Phiếu bầu cử nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.
- c. Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

## **VI. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

### **1. Ban Kiểm phiếu**

- a. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa ĐHĐCĐ đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào HĐQT.
- b. Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:
  - Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử;
  - Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
  - Tổ chức kiểm phiếu;
  - Lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả trước Đại hội đồng cổ đông;
- c. Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm.

### **2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- Ban kiểm phiếu sẽ lập 01 hòm phiếu để bầu thành viên Hội đồng quản trị. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra hòm phiếu trước sự chứng kiến của Ban kiểm soát;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu được niêm phong;
- Ban kiểm phiếu có thể sử dụng phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

#### **VII. Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị**

- Số người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị là người có số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp và phải đạt từ **51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp và đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

**Công thức:** Tỷ lệ phiếu bầu = (Tổng số phiếu được bầu cho ứng cử viên / Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp và đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội) x 100%

- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau và số lượng trúng cử vượt quá số lượng cần bầu thì ứng viên nào sở hữu cổ phần của Công ty nhiều hơn sẽ được chọn. Trường hợp số cổ phần sở hữu ngang nhau thì tiến hành bầu lần thứ hai đối với những ứng cử viên này để lựa chọn.
- Sau khi trúng cử, thành viên HĐQT có số phiếu bầu cao nhất sẽ triệu tập phiên họp đầu tiên để bầu chức danh Chủ tịch HĐQT. Các thành viên được đề cử, ứng cử chức danh Chủ tịch HĐQT sẽ được bầu thông qua bỏ phiếu kín (mỗi thành viên nhận được một phiếu biểu quyết). Thành viên nào có số phiếu bầu cao nhất sẽ là Chủ tịch HĐQT, trong trường hợp có nhiều hơn 01 thành viên có số phiếu bầu cao nhất và bằng nhau thì HĐQT sẽ bầu lại lần 2 cho các thành viên này và thành viên nhận được nhiều phiếu bầu hơn sẽ là Chủ tịch HĐQT.

#### **VIII. Giải quyết khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu**

- Trong trường hợp có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần phúc tra lại kết quả bầu cử thì BKS (nhiệm kỳ 2014 – 2018) sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.
- Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

#### **IX. Hiệu lực thi hành**

Quy chế có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc thông qua tại ĐHĐCĐ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**Chủ tọa Đại hội**



**Trịnh Việt Dũng**

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VINH PHÚC**

Trụ sở chính : Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

Điện thoại: 0211-3720945 - Fax : 0211-3845944 - Email: [ldv@vpid.vn](mailto:ldv@vpid.vn)**PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Mã cổ đông: .....

Tên cổ đông: .....

Số cổ phần sở hữu: ..... cổ phần

Số cổ phần được uỷ quyền: ..... cổ phần

Tổng số cổ phần Sở hữu và được Ủy quyền: .....

cổ phần

**Tổng số phiếu được bầu: ..... Phiếu**

<b>STT</b>	<b>TÊN ỨNG VIÊN VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Xếp theo vần ABC)</b>	<b>SỐ PHIẾU BẦU</b>
<b>1.</b>		
<b>2.</b>		
<b>3.</b>		
<b>4.</b>		
<b>5.</b>		
<b>6.</b>		
<b>7.</b>		
<b>8.</b>		
<b>Tổng cộng:</b>		

**Tóm tắt thể lệ bầu cử:**

- Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Tổng số phiếu bỏ cho các ứng viên nêu trên không vượt quá "Tổng số phiếu bầu" của cổ đông (được ghi ở trên). Nếu vượt thì toàn bộ số phiếu bầu của quý cổ đông là không hợp lệ. Nếu tổng số phiếu bỏ cho các ứng viên thấp hơn "Tổng số phiếu bầu" của cổ đông đó thì số phiếu đã bỏ cho các ứng viên là hợp lệ, số phiếu còn thiếu được coi là số phiếu trắng
- "Tổng số phiếu bầu" của cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT.

**Ví dụ:** Công ty bầu 07 thành viên vào HĐQT. Cổ đông A đang sở hữu 100 cổ phần (có quyền bầu cử) thì số phiếu bầu của cổ đông A như sau:

*Số phiếu tối đa được bầu thành viên HĐQT :  $100 \times 7 = 700$  phiếu bầu*

Vinh Phúc, ngày 05 tháng 01 năm 2019

**Cổ đông/Người được uỷ quyền**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Vinh Phúc, ngày 05 tháng 01 năm 2019

**TỜ TRÌNH**

V.v: *Số lượng và danh sách các ứng cử viên vào HĐQT nhiệm kỳ 2019-2023.*

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2019

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty VPID tháng 01/2018;

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2019 thông qua cơ cấu HĐQT nhiệm kỳ 4 (2019-2023) và danh sách các ứng cử viên HĐQT nhiệm kỳ 4 cụ thể như sau:

I. Cơ cấu HĐQT nhiệm kỳ 4 (2019-2023)

- Số lượng thành viên HĐQT: 07 người

Trong đó có ít nhất 02 thành viên độc lập không tham gia điều hành.

II. Danh sách các ứng cử viên tự ứng cử và được đề cử vào HĐQT nhiệm kỳ 4

➤ Ứng cử viên Hội đồng quản trị:

1. Ông **Trịnh Việt Dũng** - Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 3: Tự ứng cử
2. Ông **Hoàng Đình Thắng** - Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 3: Tự ứng cử

Sau khi kiểm tra và đối chiếu xác minh, HĐQT nhận thấy các ứng viên trên đã đủ điều kiện và tiêu chuẩn để ứng cử, đề cử vào HĐQT nhiệm kỳ 4 và phù hợp với luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty. (Danh sách và lý lịch trích ngang của các ứng cử viên HĐQT được gửi kèm tài liệu Đại hội).

Trên đây là tờ trình của HĐQT về danh sách các ứng cử viên đề cử, ứng cử vào HĐQT nhiệm kỳ 4 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu VP HĐQT, TC-TH

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Trịnh Việt Dũng**



**BẢN HƯỚNG DẪN**

**Tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục tự ứng cử hoặc đề cử vào chức danh thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc nhiệm kỳ 2019 - 2023**

***Kính gửi: Quý vị cổ đông***

Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc (VPID) được tổ chức ngày 16/11/2003 đã bầu ra 05 (năm) thành viên Hội đồng quản trị và 03 (ba) thành viên Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ đầu tiên (2003 đến hết năm 2008). Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 05 (năm) năm. Do vậy Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc năm 2009 đã bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2009 đến hết năm 2013). Và ĐHĐCĐ 2019 sẽ là năm bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2019-2023)

Căn cứ theo các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị xin gửi tới quý vị cổ đông các Tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục tự ứng cử hoặc đề cử vào chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc nhiệm kỳ 2019 - 2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (tổ chức ngày 05/01/2019).

***Hội đồng quản trị xin thông báo để quý cổ đông biết và thực hiện.***

**1. Điều kiện đề cử, ứng cử vào các chức danh thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát:**

- 1.1. Cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết của VPID trong thời hạn liên tục từ 06 (sáu) tháng trở lên có quyền ứng cử hoặc đề cử người vào Hội đồng quản trị.
- 1.2. Cổ đông hiện đang sở hữu số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết liên tục trong 6 (sáu) tháng trở lên nhưng có ít hơn 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết của VPID thì có quyền gộp số quyền biểu quyết của mình với các cổ đông khác cho đạt tối thiểu 10% để đề cử đại diện của mình vào Hội đồng quản trị.
- 1.3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu của VPID không liên tục trong vòng 6 (sáu) tháng sẽ không được quyền gộp số quyền biểu quyết này với cổ đông khác để ứng cử hoặc đề cử đại diện của mình vào Hội đồng quản trị.

1.4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên theo tiêu chuẩn tại Mục 2.1 và 2.2 dưới đây.

## **2. Tiêu chuẩn với các ứng viên được đề cử vào Hội đồng quản trị:**

- i. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 điều 18 của Luật doanh nghiệp;
- ii. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
- iii. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.
- iv. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

## **3. Số lượng người được đề cử:**

Số lượng người được đề cử của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện đề cử được quy định như sau:

- i. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một đại diện vào Hội đồng quản trị;
- ii. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai đại diện vào Hội đồng quản trị;
- iii. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba đại diện vào Hội đồng quản trị;
- iv. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn đại diện vào Hội đồng quản trị;
- v. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm đại diện vào Hội đồng quản trị;
- vi. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa sáu đại diện vào Hội đồng quản trị;
- vii. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa bảy đại diện vào Hội đồng quản trị.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên.

## **4. Thủ tục đề cử/ứng cử:**

Theo quy định, các quý vị cổ đông tự ứng cử hoặc được đề cử vào chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2023 phải gửi một bộ hồ sơ cá nhân về Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc trước 12h00 ngày 03/01/2019 để Hội đồng quản trị soát xét,

lập danh sách ứng cử viên trước khi tiến hành bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông và để niêm yết công khai.

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử đại diện vào Hội đồng quản trị gồm:

- i. Phiếu đề cử, ứng cử vào chức danh thành viên Hội đồng quản trị;
- ii. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu) có xác nhận của cơ quan nơi ứng viên công tác hoặc chính quyền địa phương;
- iii. Bản sao có công chứng CMND, các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn và các tài liệu khác có liên quan.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc trân trọng thông báo.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch HĐQT**



**Trịnh Việt Dũng**

Mẫu 1: Dành cho nhóm  
cổ đông là cá nhân hoặc  
tổ chức đề cử

....., ngày.....tháng ..... năm 20.....

**PHIẾU ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN  
THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

**Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc**

Chúng tôi là nhóm cổ đông hiện đang sở hữu số..... cổ phần, chiếm tỷ lệ.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc nhất trí đề cử các Ông/Bà sau đây để ĐHCĐ bầu vào Hội đồng quản trị Công ty CP phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc nhiệm kỳ 2019 - 2023.

**1. Ông/Bà:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

CMND/Hộ chiếu: .....

Nơi ĐKKHKT: .....

Nơi ở hiện tại: .....

Số điện thoại liên lạc:.....

**Tham gia đề cử vào:**  Thành viên Hội đồng Quản trị

**2. Ông/Bà:**.....

CMND/Hộ chiếu:.....Cấp ngày..... Tại:.....

Nơi ĐKKHKT:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số điện thoại liên lạc.....

**Tham gia đề cử vào:**  Thành viên Hội đồng Quản trị

Chúng tôi cam đoan rằng các thông tin được điền trong Phiếu đề cử này là hoàn toàn chính xác và chịu trách nhiệm về việc đề cử trên đây.

**Đại diện cổ đông/nhóm cổ đông**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG/NHÓM CỔ ĐÔNG**  
(Kèm theo Phiếu đề cử)

TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD	Số cổ phần	Thời hạn sở hữu	Ký tên (Đóng dấu nếu là tổ chức)
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
<b>Tổng cộng số cổ phần</b>					
<b>Tỷ lệ/vốn điều lệ</b>					

Hồ sơ gửi kèm:

1. Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
2. Bản sao công chứng CMND/hộ chiếu, các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ chuyên môn của ứng viên
3. Bản sao kê sở hữu cổ phiếu của Công ty liên tục ít nhất 6 tháng kể từ ngày chốt danh sách trở về trước, có đóng dấu xác nhận của Công ty chứng khoán.



Mẫu 2: Dành cho 1 cổ  
đồng là cá nhân hoặc tổ  
chức đề cử

....., ngày.....tháng ..... năm 20.....

**PHIẾU ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN  
THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

**Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc**

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân): .....

Người đại diện (nếu là tổ chức):.....

Chức vụ:.....

CMND/ĐKKD số:..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ: .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ: .....% tổng số cổ phần có  
quyền biểu quyết của Công ty CP phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc. Đề nghị HĐQT Công ty CP  
phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc cho tôi được đề cử các Ông/Bà có tên dưới đây làm ứng cử  
viên để bầu vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2019-2023:

**3. Ông/Bà: .....**

Ngày, tháng, năm sinh: .....

CMND/Hộ chiếu: .....

Nơi ĐKKHKT: .....

Nơi ở hiện tại: .....

Số điện thoại liên lạc:.....

**Tham gia đề cử vào:  Thành viên Hội đồng Quản trị**

**4. Ông/Bà:.....**

CMND/Hộ chiếu:.....Cấp ngày..... Tại:.....

Nơi ĐKKHKT:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số điện thoại liên lạc.....

**Tham gia đề cử vào:  Thành viên Hội đồng Quản trị**

Tôi cam đoan rằng các thông tin được điền trong Phiếu đề cử này là hoàn toàn chính xác  
và chịu trách nhiệm về việc đề cử trên đây.

Trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Bản sao công chứng CMND/hộ chiếu, các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ chuyên môn của ứng viên
- Bản sao kê sở hữu cổ phiếu của Công ty liên tục ít nhất 6 tháng kể từ ngày chốt danh sách trở về trước, có đóng dấu xác nhận của Công ty chứng khoán.

**Người đề cử**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



Mẫu 2: Dành cho cổ  
đồng là cá nhân ứng cử

....., ngày.....tháng ..... năm 20....

**PHIẾU ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

**Kính gửi:** Hội đồng quản trị Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

Tên tôi là:..... Quốc tịch:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính:.....

CMND/Hộ chiếu:.....Cấp ngày..... Tại:.....

Nơi ĐKKHKT:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số Điện thoại di động liên lạc:.....

Số Fax:..... Email:.....

Hiện đang là cổ đông của Công ty CP phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc, nắm giữ ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, thời hạn nắm giữ cổ phần là:..... tháng.

**Tham gia để cử vào:**  Thành viên Hội đồng Quản trị

Công ty CP phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc nhiệm kỳ 2019-2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu và trúng cử, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của mình để đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn.

**Người ứng cử**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ gửi kèm:

- o Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- o Bản sao công chứng CMND/hộ chiếu, các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ chuyên môn.
- o Bản sao kê sở hữu cổ phiếu của Công ty liên tục ít nhất 6 tháng kể từ ngày chốt danh sách trở về trước, có đóng dấu xác nhận của Công ty chứng khoán.

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

### 1. Về bản thân:

- Họ và tên khai sinh:
- Họ và tên thường dùng:
- Bí danh
- Ngày, tháng, năm sinh
- Quốc tịch
- Nguyên quán
- Chứng minh nhân dân
- Nơi ĐKKHKT:
- Nơi ở hiện tại:
- Là đại diện của (tên tổ chức nếu là đại diện quản lý vốn CP của tổ chức đó)
- Địa chỉ tổ chức:
- Trình độ văn hóa
- Trình độ chuyên môn
- Trình độ ngoại ngữ
- Khen thưởng
- Kỷ luật
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:
- Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi công tác</i>	<i>Chức vụ/nghề nghiệp</i>



--	--	--

**2. Quan hệ gia đình** (*Bố đẻ, mẹ đẻ; vợ hoặc chồng; Bố chồng, mẹ chồng hoặc bố vợ, mẹ vợ; Anh chị em ruột; con ruột*):

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Nơi làm việc hoặc nơi ở

Tôi xin cam kết lời khai trên đây là hoàn toàn chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật, Công ty và các cổ đông về lời khai này.

.....Ngày.....tháng.....năm 20.....

**Người khai**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

**Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, TP Vinh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc**

**ĐT: (0211) 3720945, Fax: (0211) 3845944**

**THẺ BIỂU QUYẾT**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**CỔ ĐÔNG:**

**SỐ CMND/HỘ CHIẾU/GĐKKD:**

**MÃ SỐ CĐ:**

**TỔNG SỐ CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT:**

**CỔ PHẦN**

**(Sở hữu:                   ; Được Ủy quyền:                   )**

**Ghi chú:**

- 01 cổ phần phổ thông tương đương với 01 quyền biểu quyết;
- Tổng số cổ phần sở hữu và được Ủy quyền bằng tổng số lượng quyền biểu quyết.



**Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc**  
**Vinh Phuc Infrastructure Development JSC**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc  
Website: [www.vpid.vn](http://www.vpid.vn) Email: [idv@vpid.vn](mailto:idv@vpid.vn)  
Tel. (0211) 3 720 945 Fax: (0211) 3 845 944

## PHIẾU BIỂU QUYẾT

### TẠI ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Họ tên cổ đông/Đại diện được UQ : ..... Mã số CĐ: .....  
Số CMND/Hộ chiếu/GĐKKD : .....  
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết : ..... cổ phần  
Trong đó: Sở hữu: ..... cổ phần; Ủy quyền: ..... cổ phần

**Nội dung 1:** Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm tài chính 2018

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**Nội dung 2:** Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2018 của Tổng giám đốc

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**Nội dung 3:** Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2019 của Tổng giám đốc

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**Nội dung 4:** Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm tài chính 2018

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**Nội dung 5:** Thông qua Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động năm tài chính 2018 của Ban Kiểm Soát

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**Nội dung 6:** Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 3 (2014-2018) và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 4 (2019-2023)

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**Nội dung 7:** Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3 (2014-2018)

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**Nội dung 8:** Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**Nội dung 9:** Thông qua Tờ trình về mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2018, mức dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2019

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**Nội dung 10:** Thông qua Tờ trình về sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến



**Nội dung 11:** Thông qua Tờ trình về mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các tiểu Ban trực thuộc năm tài chính 2019

Tán thành                       Không tán thành                       Không có ý kiến

**Nội dung 12:** Thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ thứ 4 (2019 -2023)

Tán thành                       Không tán thành                       Không có ý kiến

**Nội dung 13:** Thông qua danh sách ứng viên tham gia ứng cử/đề cử để bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ thứ 4 (2019 -2023)

Tán thành                       Không tán thành                       Không có ý kiến

**Nội dung 14:** Thông qua kết quả bầu nhân sự tham gia vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ thứ 4 (2019 -2023)

Tán thành                       Không tán thành                       Không có ý kiến

**Nội dung 15:** Thông qua .....

Tán thành                       Không tán thành                       Không có ý kiến

**Nội dung 16:** Thông qua .....

Tán thành                       Không tán thành                       Không có ý kiến

Ý kiến bổ sung:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....



Vĩnh Phúc, ngày ..... tháng ..... năm 2019

**Cổ đông**

(Ký và ghi rõ họ tên)

- Ghi chú:**
- 01 cổ phần phổ thông tương đương với 01 quyền biểu quyết.
  - Tổng số cổ phần Sở hữu và được Ủy quyền bằng tổng số lượng quyền biểu quyết.
  - Quý cổ đông vui lòng đánh dấu "✓" và ký nháy vào ô lựa chọn.
  - Phiếu hợp lệ là phiếu có trả lời cụ thể theo các vấn đề nêu trên.
  - Nội dung không hợp lệ là phiếu không có bất cứ ý kiến nào hoặc có từ 02 ý kiến trở lên.